

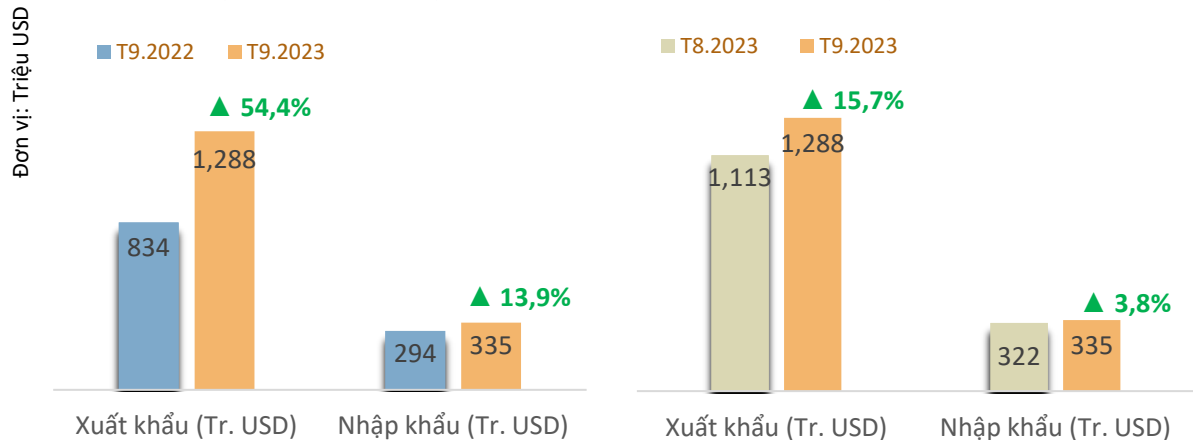
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

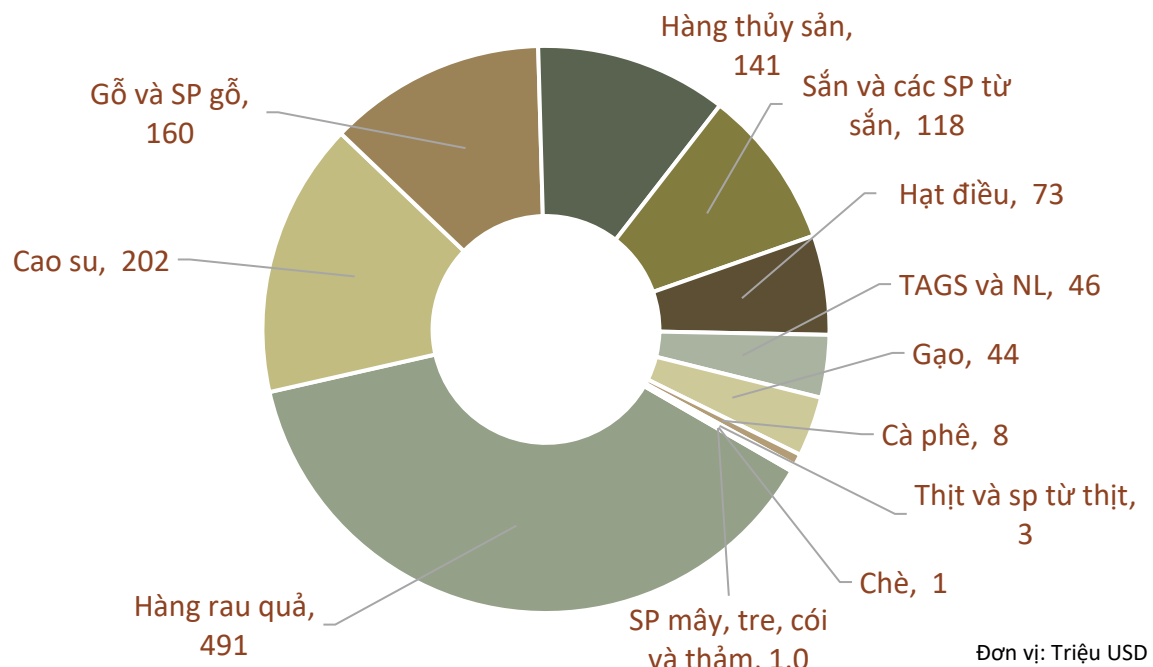


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 8/2023

## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T9/2023

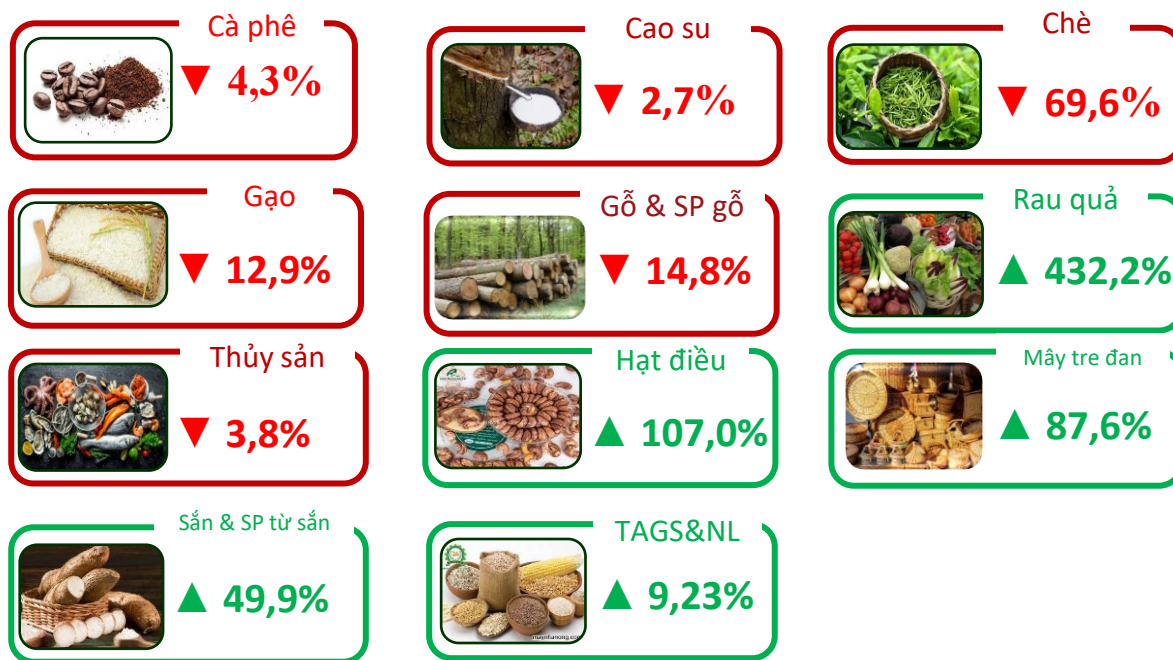


## Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

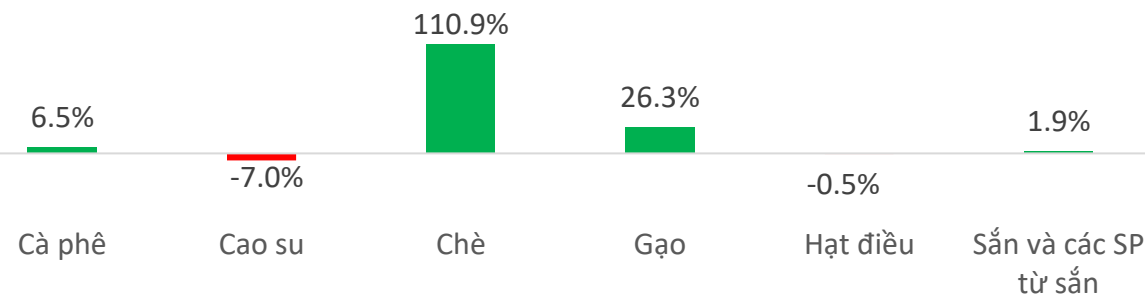


## Biến động giá trị XK NLTS chính

### sang thị trường Trung Quốc, T9/2023 so với T9/2022



## Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T9/2023 so với T9/2022



## Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng vượt dự báo

Theo số liệu Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố, GDP của Trung Quốc tăng 4,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tốc độ này cao hơn dự báo của các nhà kinh tế học trong khảo sát của Reuters là 4,6%.

Sản lượng công nghiệp tháng 9 tăng 4,5% và doanh số bán lẻ tăng 5,5% so với cùng

kỳ năm ngoái.

Tỷ lệ thất nghiệp còn 5% cuối tháng 9, cho thấy tình hình đã cải thiện so với tháng 8.

Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc nhận định đà phục hồi kinh tế đã rõ rệt hơn trong Quý III. Cơ quan này dự báo nếu tăng trưởng Quý IV trên 4,4%, Trung Quốc có thể đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm.

Tuy nhiên, giới phân tích cho rằng lĩnh vực bất động sản vẫn có thể kéo tụt kinh tế

Trung Quốc năm nay và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cũng đã hạ dự báo tăng trưởng của Trung Quốc năm 2023 và 2024, vì lo ngại bất động sản đi xuống.

*Nguồn: Vnexpress.net*



## Trung Quốc khai trương chuyến tàu chở hàng bảo quản lạnh đến Việt Nam và Lào

Theo truyền thông Trung Quốc, ngày 16/10, tại ga Yanhe ở thành phố Ngọc Khê, tỉnh Vân Nam, đã diễn ra lễ khai trương các tuyến đường sắt quốc tế chở hàng hóa bảo quản lạnh giữa Trung Quốc với Việt Nam và Lào.

Theo đánh giá của đơn vị vận hành, tuyến đường sắt chở hàng này có ưu điểm về tính an toàn, ổn định, thời gian ngắn, khả năng vận chuyển tốt, với các tính năng của thiết bị dây chuyền bảo quản lạnh trong vận chuyển. Nhờ đó, bảo đảm độ tươi ngon của hàng hóa như rau, quả từ Vân Nam đến Việt Nam, Lào và ngược lại.

Hiện nay, 2 tuyến đường sắt liên vận quốc tế này được hưởng ưu đãi 50% cước vận tải cùng một số chính sách hỗ trợ khác, nhằm giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế-thương mại khu vực dọc tuyến.

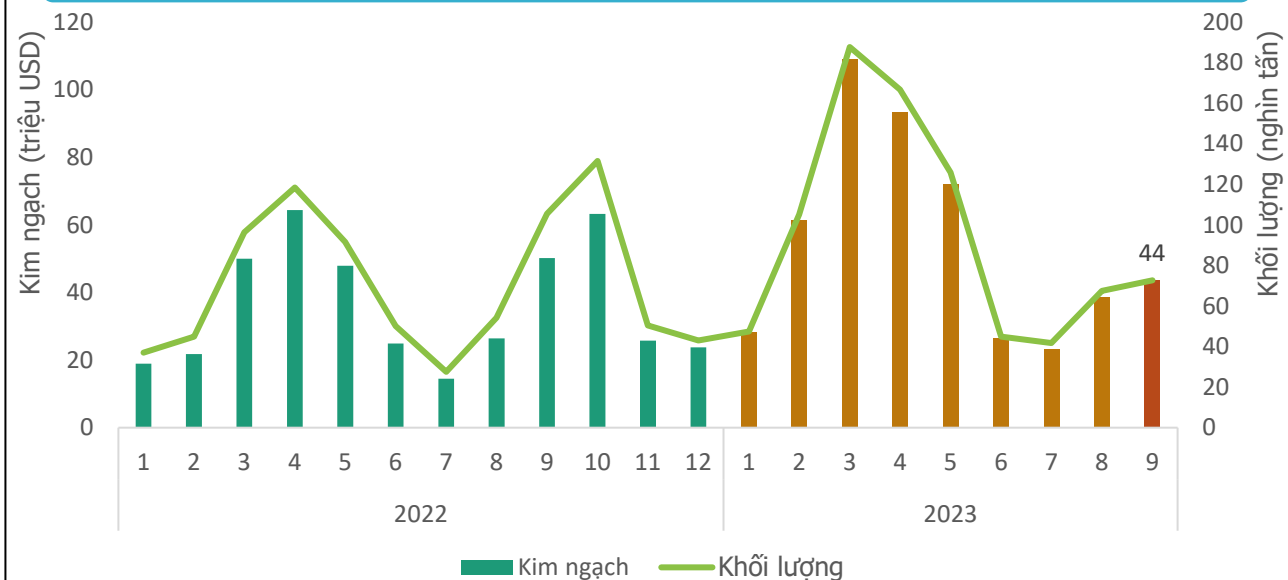
*Nguồn: Nhandan.vn*





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH

**43,7** triệu USD



↗ Tăng **13,2%** so với T8/2023

↘ Giảm **12,9%** so với T9/2022

↑ Cao hơn **7,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **496,4 tr.USD**, đạt **114,8%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**72,7** nghìn tấn



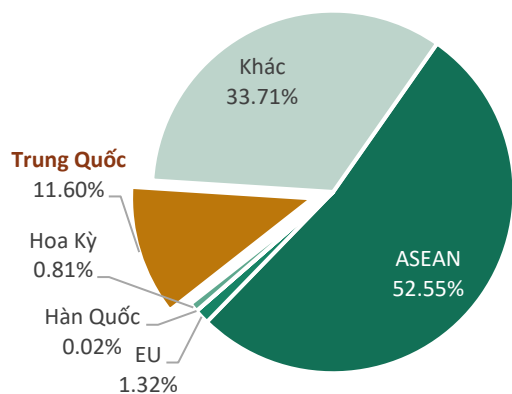
↗ Tăng **7,9%** so với T8/2023

↘ Giảm **31,1%** so với T9/2022

↑ Cao hơn **1,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **859,9 nghìn tấn**, đạt **101,1%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



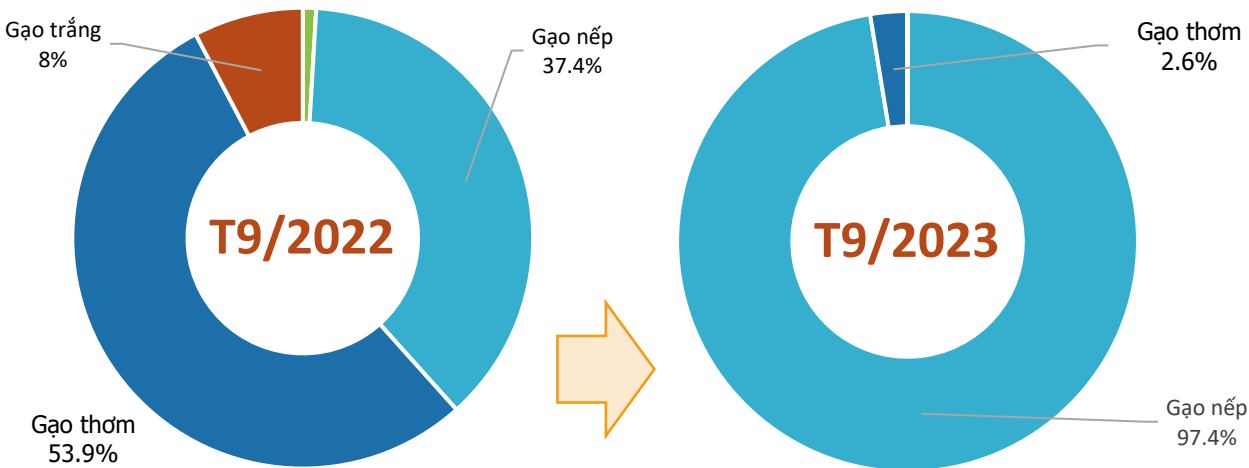
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Gạo nếp

Kim ngạch: **42,7** triệu USD

Tăng **17%** so với T8/2023

Tăng **129%** so với T9/2022

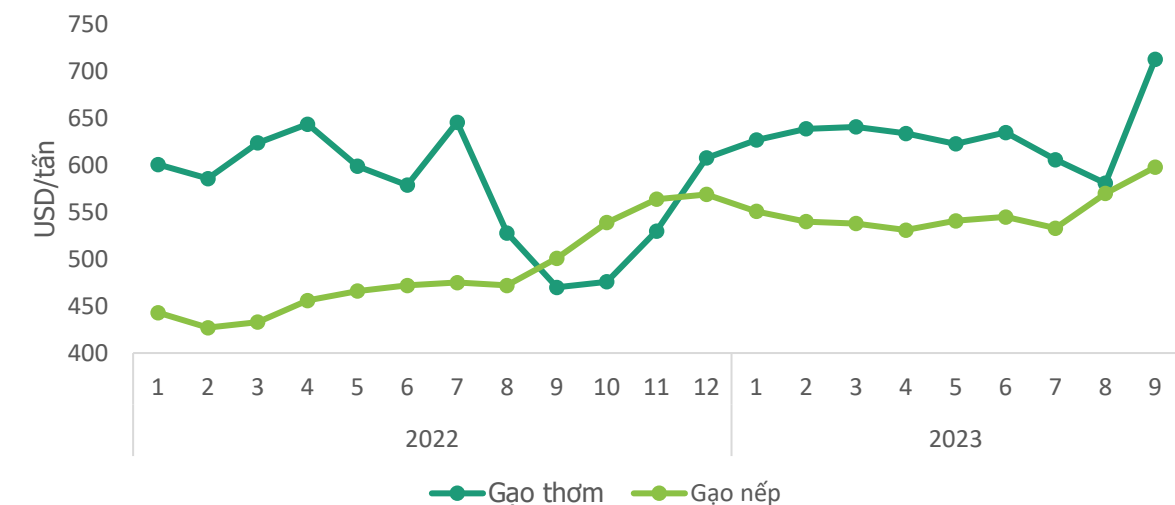
### Gạo thơm

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Giảm **49%** so với T8/2023

Giảm **96%** so với T9/2022

## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **598** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước; và **tăng 19%** so với cùng kỳ năm 2022.

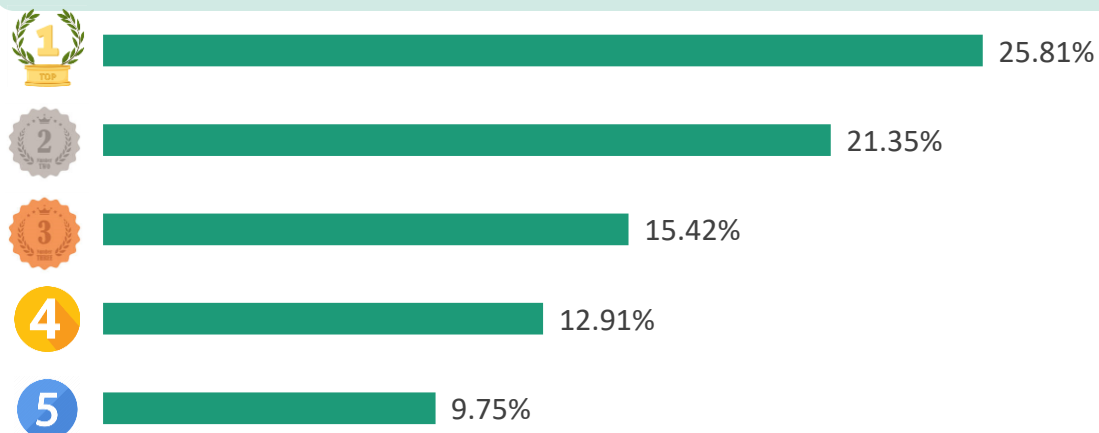
### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **713** USD/tấn; **tăng 23%** so với tháng trước; và **tăng 52%** so với cùng kỳ năm 2022.

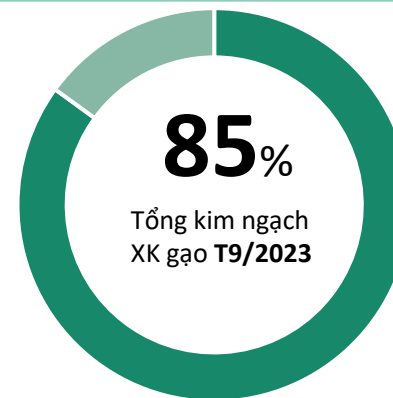


# LÚA GẠO

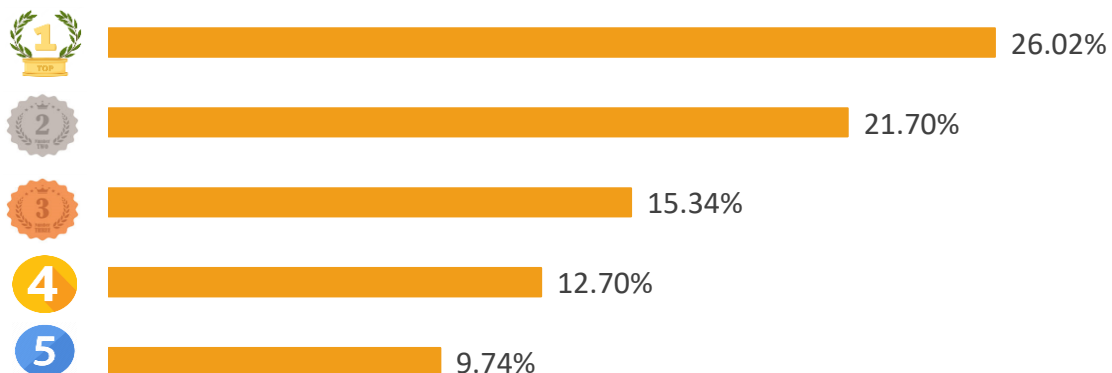
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



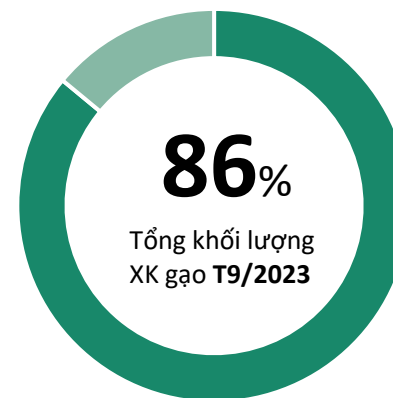
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# LÚA GẠO



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 9 năm 2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc là 130.000 tấn, tăng 20.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế từ tháng 1 đến tháng 9, lượng nhập khẩu gạo đạt 2,15 triệu tấn, giảm 57,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

*Nguồn: Sina*

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 9/2023, tổng lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc là 170.000 tấn, tương đương tháng trước. Lũy kế từ tháng 1 đến tháng 9, lượng xuất khẩu gạo đạt 1,07 triệu tấn, giảm 33,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

*Nguồn: Sina*

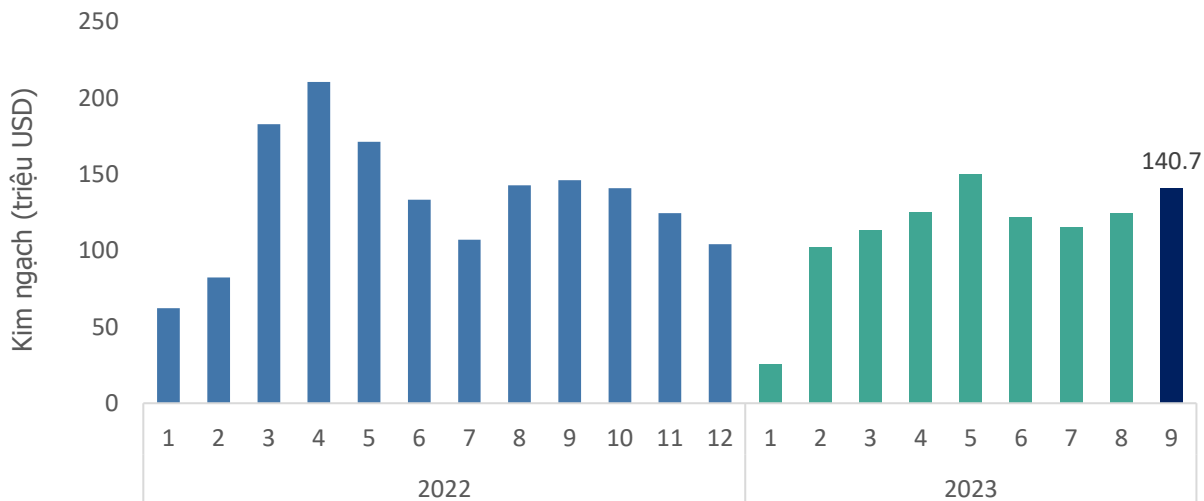


TIN LIÊN QUAN



# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH

# 140,7 triệu USD



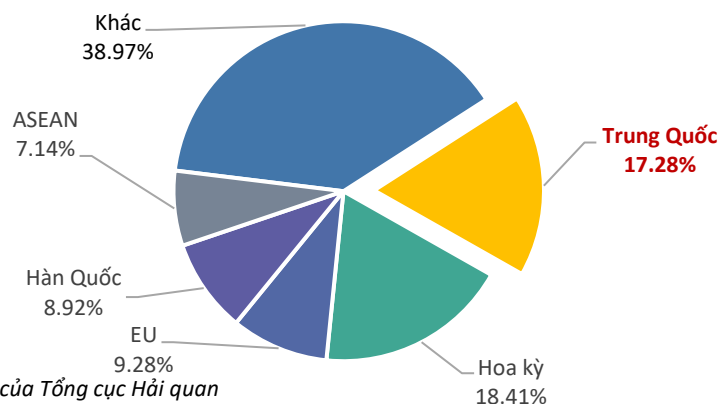
↗ Tăng **12,8%** so với T8/2023

↘ Giảm **3,8%** so với T9/2022

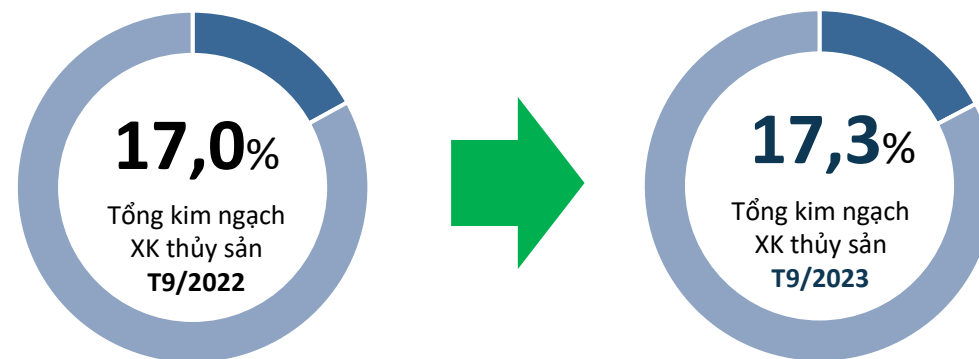
↑ Cao hơn **6,6** triệu USD so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **1.019,3 tr.USD**, đạt **63,6%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



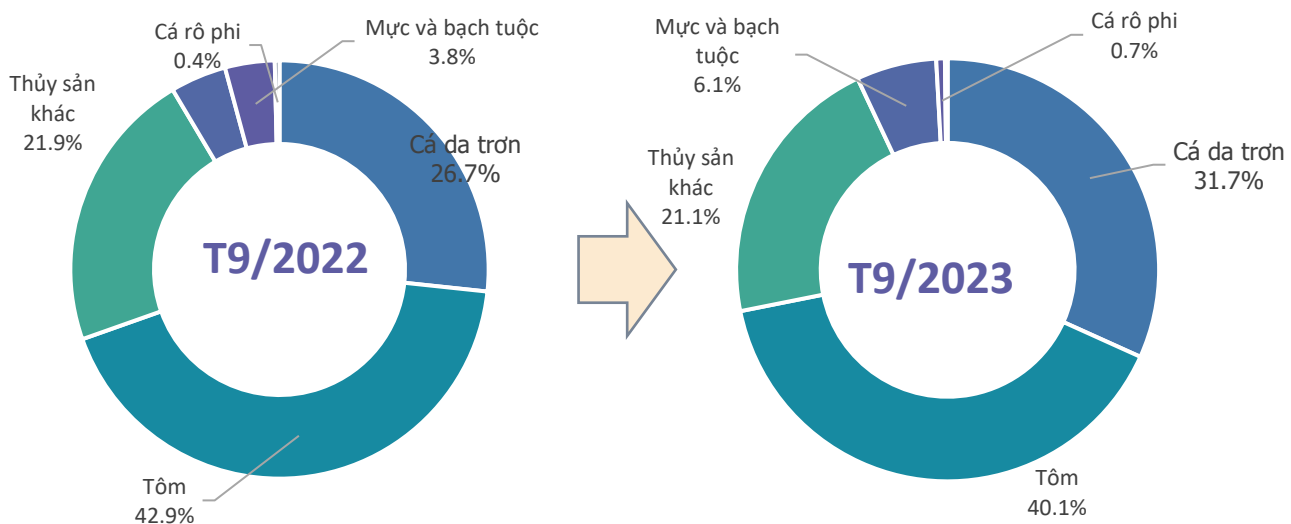
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



# THỦY SẢN



## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Cá da trơn

Kim ngạch: **44,2** Triệu USD  
 Tăng **5,2%** so với T8/2023  
 Tăng **13,3%** so với T9/2022



### Tôm

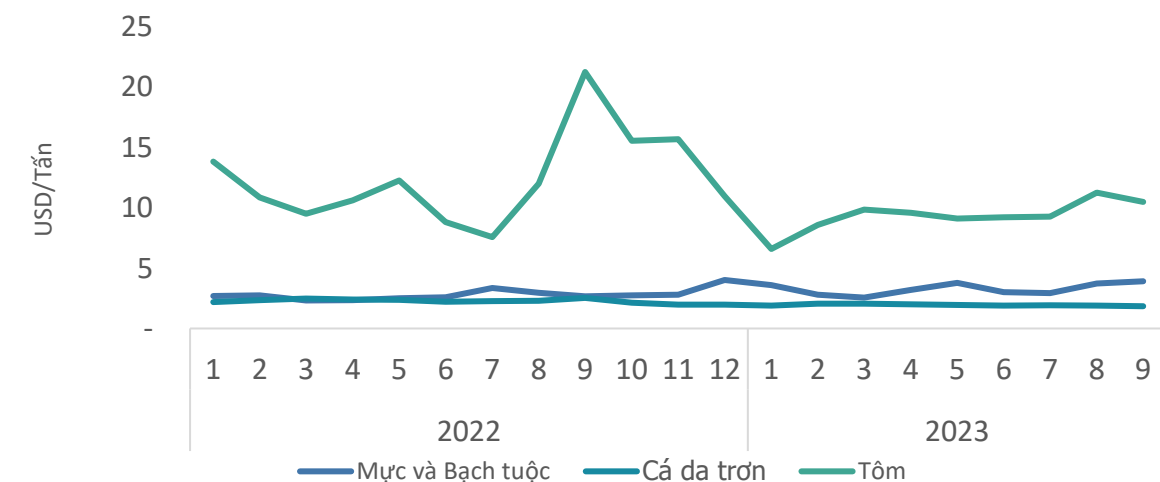
Kim ngạch: **48,1** Triệu USD  
 Tăng **16,1%** so với T8/2023  
 Giảm **11,0%** so với T9/2022



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **8,5** Triệu USD  
 Tăng **12,5%** so với T8/2023  
 Tăng **52,3%** so với T9/2022

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **3,9** USD/kg; **tăng 4,8%** so với tháng trước; và **tăng 46,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1,8** USD/kg; **giảm 2,5%** so với tháng trước; và **giảm 27,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Tôm

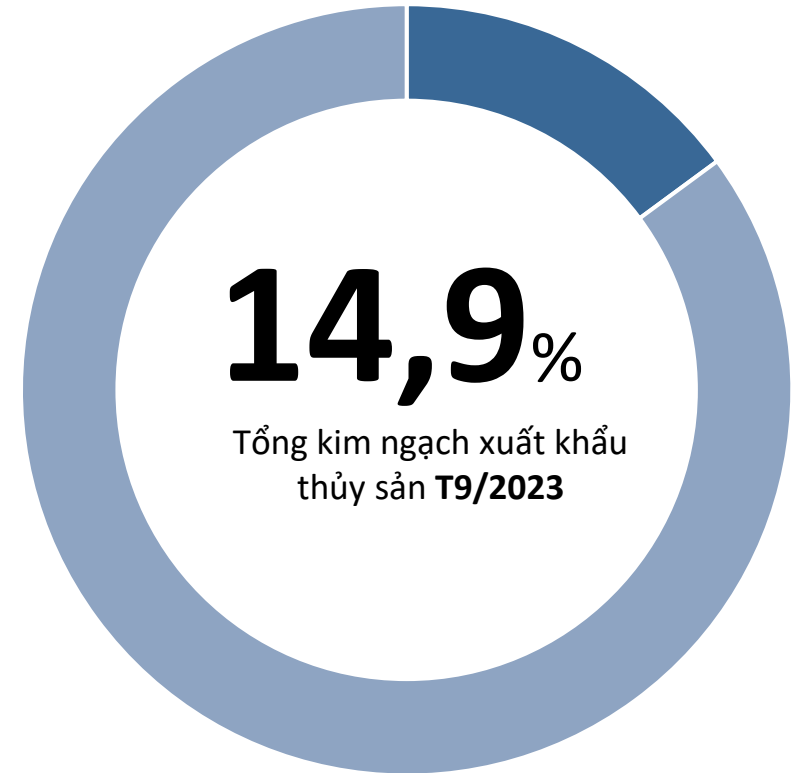
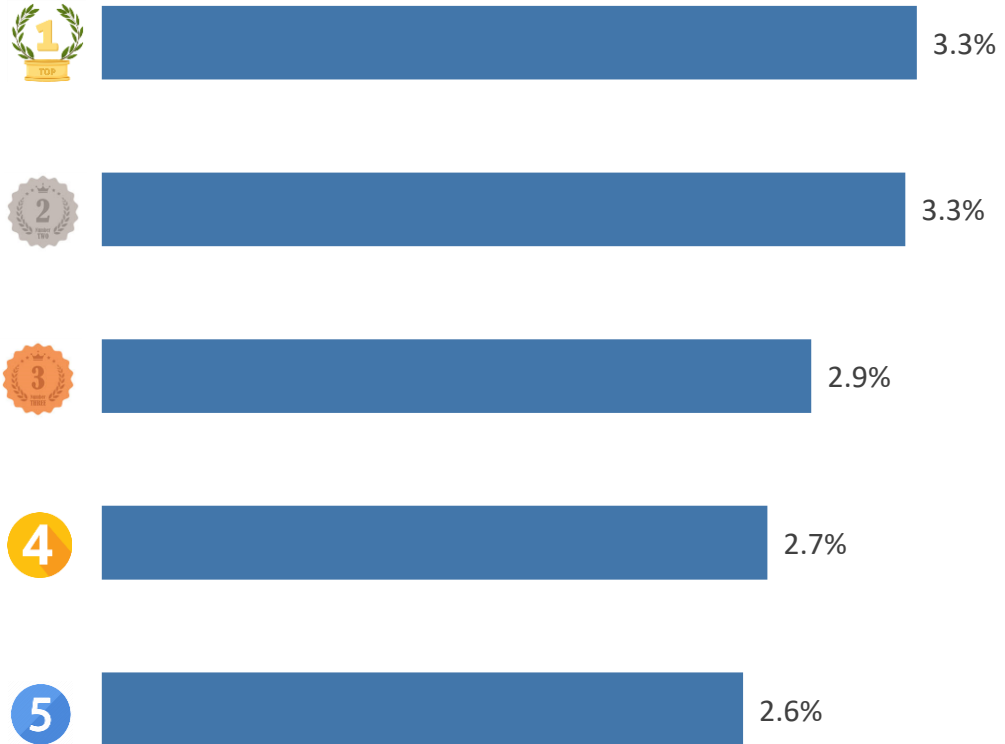
Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **11,3** USD/kg; **giảm 6,9%** so với tháng trước; và **giảm 50,7%** so với cùng kỳ năm 2022.



# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Tiêu thụ tôm thẻ chân trắng Trung Quốc giảm sau dịp Quốc khánh

Thị trường tôm thẻ chân trắng tại Trung Quốc giảm mạnh tiêu thụ sau kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh. Sự sụt giảm tiêu dùng liên tục này đã tác động trực tiếp đến doanh số bán hải sản. Khối lượng tiêu thụ trong kỳ nghỉ lễ Quốc khánh Trung Quốc đã giảm xuống dưới mức trung bình. Xu hướng giảm này vẫn duy trì đến sau kỳ nghỉ lễ và tác động đến giá bán tôm thẻ chân trắng nội địa của Trung Quốc. Hầu hết các nhà nhập khẩu vẫn thận trọng và chọn phương án chờ đợi trước khi quyết định đặt đơn hàng mới.

*Nguồn: Vasep (10/2023)*

### Nhập khẩu thủy sản tươi sống của Trung Quốc tăng.

Thống kê của Hải quan Trung Quốc cho thấy, 8 tháng đầu năm 2023, nước này đã nhập khẩu trên 85.000 tấn thủy sản tươi sống, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2022. Giá trung bình nhập khẩu cũng tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất là cá hồi salmon với gần 56.000 tấn, chiếm 65%. Đứng đầu trong số các nước cung cấp thủy sản cho Trung Quốc là Na Uy với thể mạnh là cá hồi tươi hoặc ướp lạnh.

Tiêu thụ nội địa của Trung Quốc đối với phân khúc thủy sản tươi sống rõ ràng đã hồi phục sau khi Chính phủ Trung Quốc dỡ bỏ những hạn chế liên quan đến dịch Covid. Tuy nhiên Việt Nam chỉ chiếm thị phần rất khiêm tốn, 0,2% tổng khối lượng nhập khẩu thủy sản tươi/sống của Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm nay.

*Nguồn: Vasep (10/2023)*



Tin liên quan



### Nhập khẩu mực ống và mực nang của Trung Quốc tăng hơn 50%

Tháng 8/2023, Trung Quốc nhập khẩu 31.500 tấn mực ống và mực nang, trị giá 700 triệu NDT (97 triệu USD), tăng lần lượt 7% và 14% về khối lượng và giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Tính đến hết tháng 8/2023, Trung Quốc nhập khẩu 339.200 tấn mực ống và mực nang, trị giá 6,225 tỷ NDT (851 triệu USD), tăng 51% cả về khối lượng và giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Mực ống, mực nang đông lạnh chiếm 85% giá trị nhập khẩu của Trung Quốc. Các sản phẩm này được chế biến thành những sản phẩm có giá trị cao cấp (chiếm 52% tổng giá trị xuất khẩu) để xuất khẩu ra nước ngoài.

*Nguồn: Vasep (10/2023)*

Trong tháng 9, một số sản phẩm chủ lực của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đều có sự tăng trưởng so với tháng trước. Tuy nhiên không chỉ Việt Nam, mà nhiều nước xuất khẩu khác cũng đang trông chờ vào sự khôi phục nhu cầu từ thị trường Trung Quốc sau Covid, đặc biệt là sau dịp Lễ vào mùa thu này – thời điểm mà nhu cầu của Trung Quốc thường tăng cao. Điều này khiến cho giá thu mua của các nhà nhập Trung Quốc thấp. Tuy nhiên, đây vẫn là điểm đến tiềm năng cho các nhà xuất khẩu Việt Nam, đặc biệt sau khi Trung Quốc cấm nhập khẩu hải sản từ Nhật Bản.

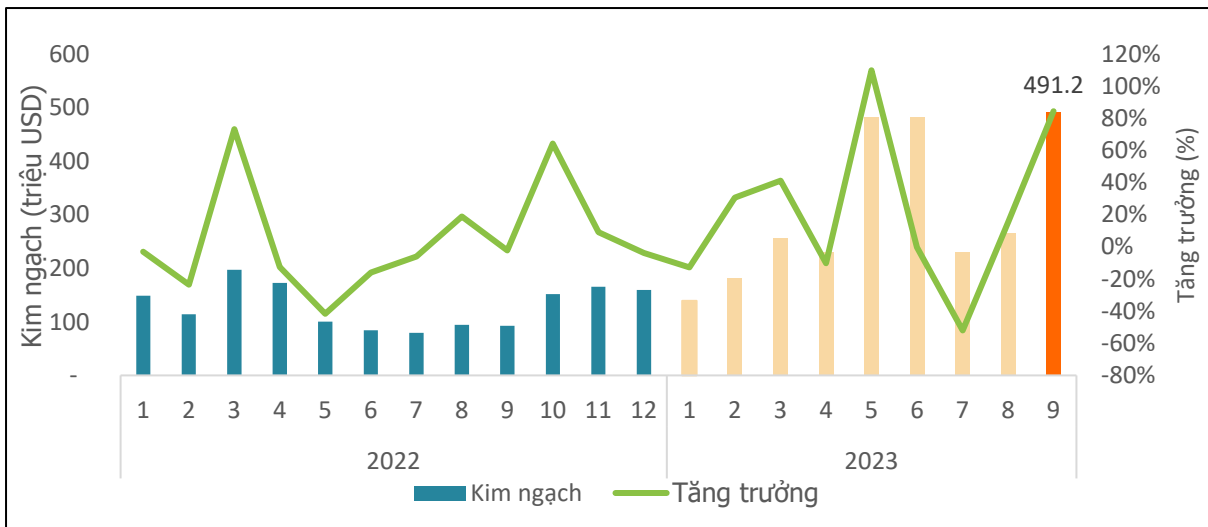
*Nguồn: Vasep (10/2023)*





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T9/2023

KIM NGẠCH



# 491,2

triệu USD

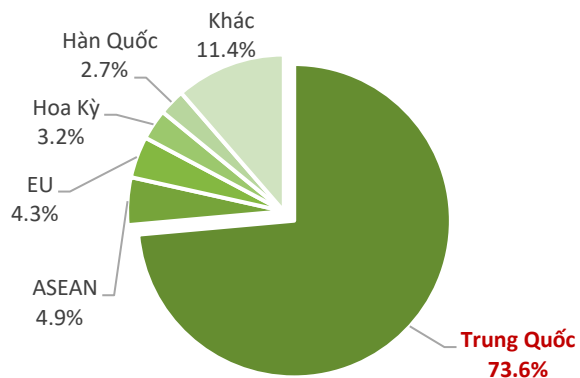
Tăng **84,5%** so với T8/2023

Tăng **432,2%** so với T9/2022

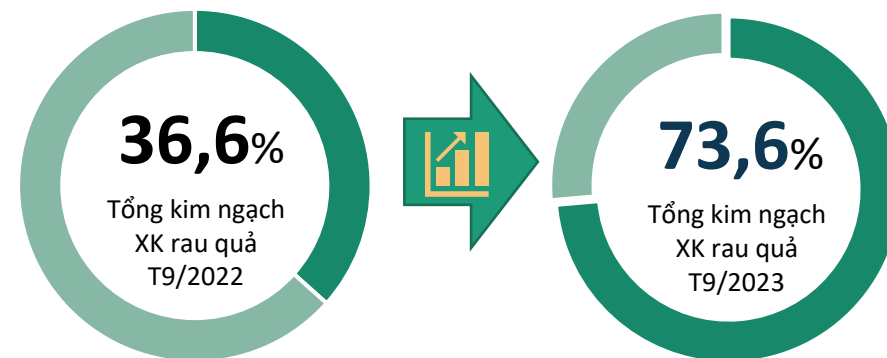
Cao hơn **363,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **2,75** tỷ USD, đạt **180,2%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T9/2023

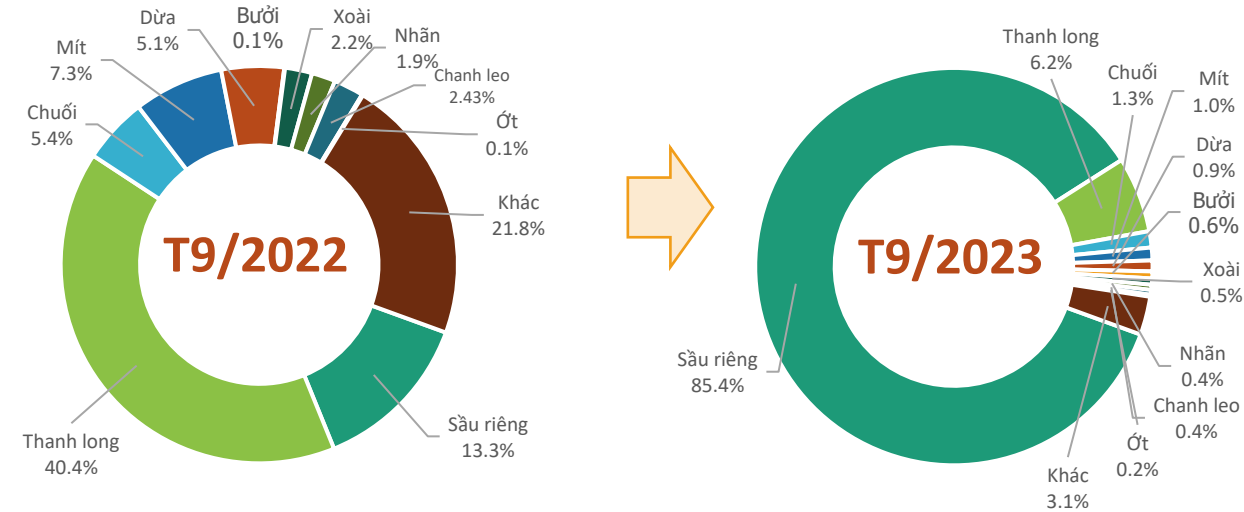


## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả sang Trung Quốc, T9/2023



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T9/2023



### Sầu riêng

Kim ngạch: **419,6** triệu USD

Tăng **127,8%** so với T8/2023

Tăng **3317%** so với T9/2022



### Thanh long

Kim ngạch: **30,2** triệu USD

Tăng **6,0%** so với T8/2023

Giảm **18,9%** so với T9/2022



### Chuối

Kim ngạch: **6,5** triệu USD

Giảm **15,4%** so với T8/2023

Tăng **31,8%** so so với T9/2022



### Mít

Kim ngạch: **5,1** triệu USD

Giảm **12,6%** so với T8/2023

Giảm **24,4%** so với T9/2022



### Dừa

Kim ngạch: **4,3** triệu USD

Giảm **51,3%** so với T8/2023

Giảm **7,6%** so với T9/2022



### Bưởi

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Tăng **149,4%** so với T8/2023

Tăng **4731%** so với T9/2022



### Xoài

Kim ngạch: **2,5** triệu USD

Tăng **32,5%** so với T8/2023

Tăng **22,3%** so với T9/2022



### Nhãn

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

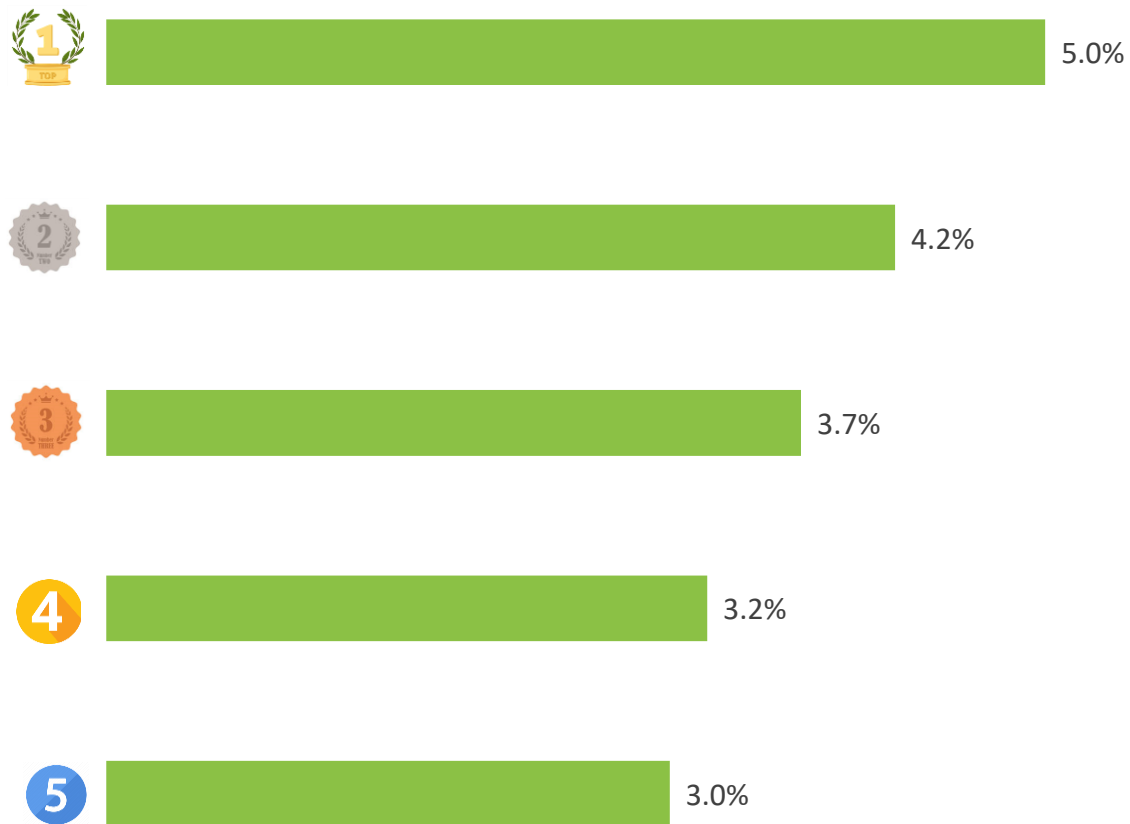
Giảm **48,2%** so với T8/2023

Tăng **14,7%** so với T9/2022

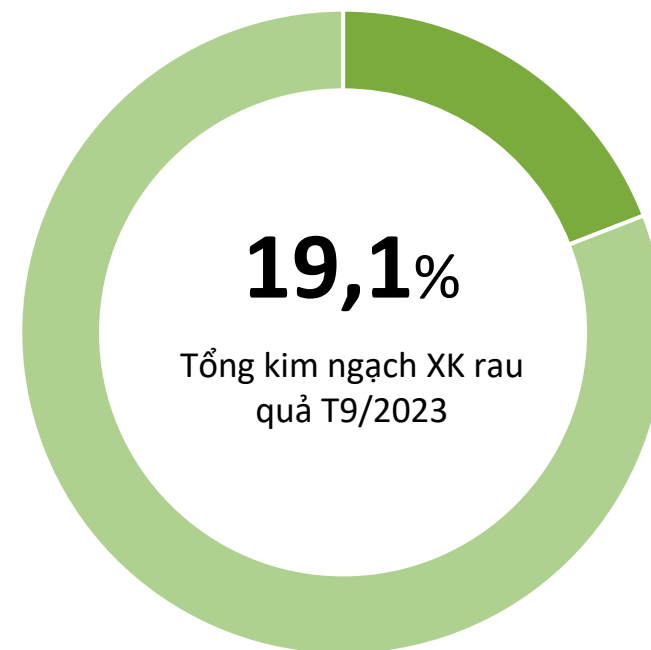


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu  
sang Trung Quốc, T9/2023



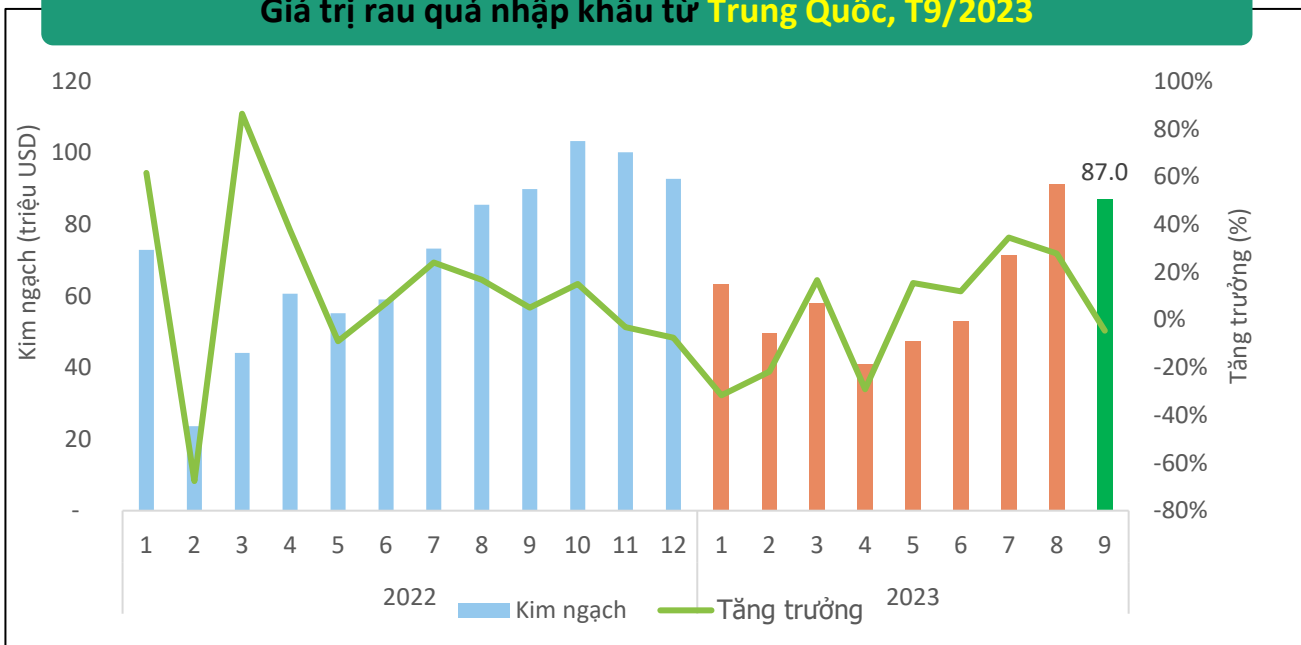
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu  
sang Trung Quốc, T9/2023





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH



# 87,0

triệu USD

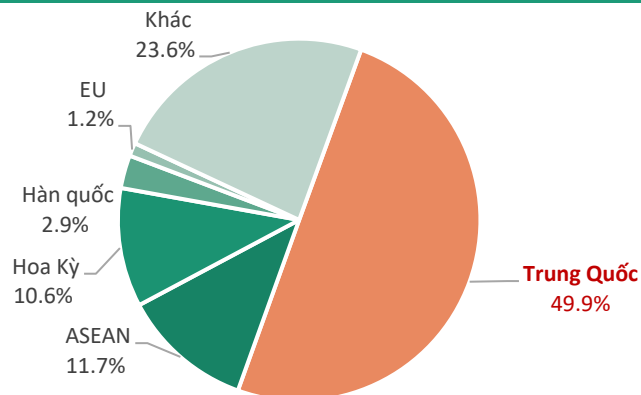
Giảm **4,5%** so với T8/2023

Giảm **3,2%** so với T9/2022

Cao hơn **15,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **561,1** triệu USD, đạt **65,4%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T9/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T9/2023

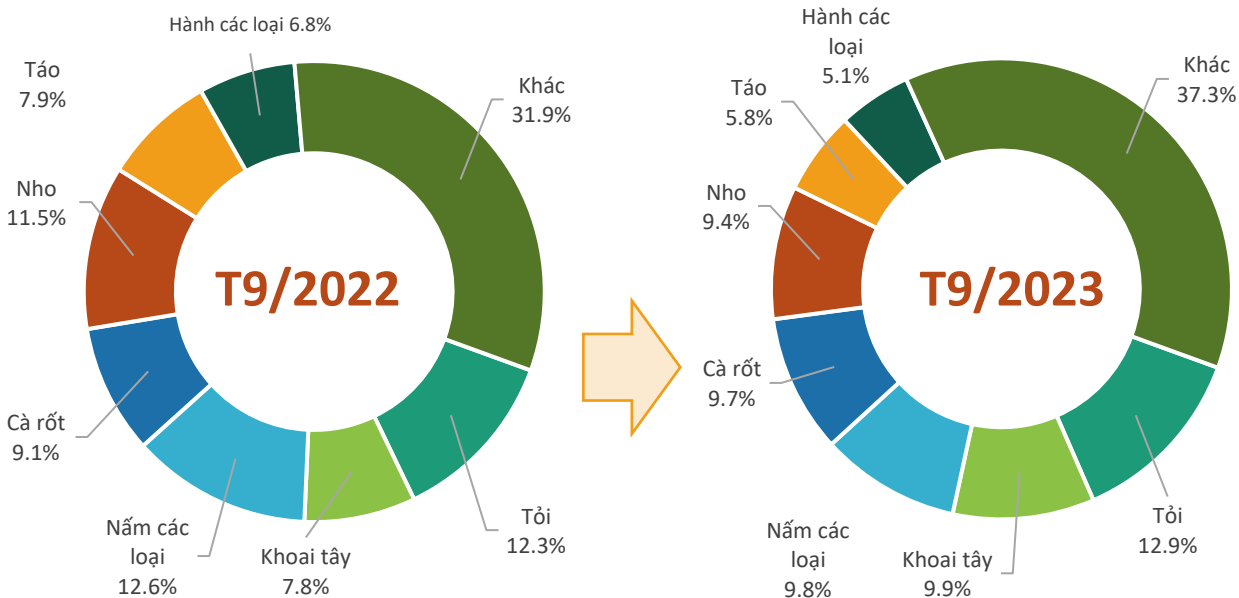






# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T9/2023



### Tỏi

Kim ngạch: **11,2** triệu USD  
Giảm **29,3%** so với T8/2023  
Tăng **1,5%** so với T9/2022



### Khoai tây

Kim ngạch: **8,6** triệu USD  
Tăng **186,3%** so với T8/2023  
Tăng **23,1%** so với T9/2022



### Nấm các loại

Kim ngạch: **8,5** triệu USD  
Tăng **5,3%** so với T8/2023  
Giảm **24,9%** so với T9/2022



### Cà rốt

Kim ngạch: **8,4** triệu USD  
Giảm **0,3%** so với T8/2023  
Tăng **3,3%** so với T9/2022



### Nho

Kim ngạch: **8,1** triệu USD  
Tăng **1,7%** so với T8/2023  
Giảm **21,3%** so với T9/2022



### Táo

Kim ngạch: **5,1** triệu USD  
Giảm **13,1%** so với T8/2023  
Giảm **28,7%** so với T9/2022



### Hành các loại

Kim ngạch: **4,5** triệu USD  
Tăng **3,3%** so với T8/2023  
Giảm **26,9%** so với T9/2022

# RAU QUẢ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC

Khối lượng xuất nhập khẩu trái cây giữa Trung Quốc và ASEAN trong 8 tháng đầu năm 2023 đạt 70,26 tỷ CNY (khoảng 9,6 tỷ USD), tăng 22,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá trị trái cây xuất khẩu là 12,16 tỷ CNY (1,67 tỷ USD), tăng 11,0% so với cùng kỳ năm trước; giá trị trái cây nhập khẩu là 58,10 tỷ CNY (7,96 tỷ USD), tăng 25,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện nay có hơn 20 loại trái cây từ 9 nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, Thái Lan, Philippines, và Campuchia được cho phép nhập khẩu vào Trung Quốc.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Tổng cục Hải quan Trung Quốc thông báo cho phép nhập khẩu xoài tươi từ các vùng sản xuất xoài của Lào kể từ ngày 24/10/2023. Theo đó, các vườn cây xuất khẩu của Lào sang Trung Quốc phải áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và thực hiện Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

Nguồn: Guojiguoshu.com

Theo đại diện của Công ty xuất nhập khẩu Vina T&T, Trung Quốc đang là thị trường trọng yếu của Việt Nam, với hơn 1 tỷ dân và có sức tiêu thụ hàng hóa lớn nhất thế giới, cùng với những điều kiện xuất khẩu chính ngạch đã giúp sản phẩm rau quả Việt Nam bùng nổ. Mặt hàng sầu riêng Việt Nam xuất sang Trung Quốc năm nay có thể đạt 2 tỷ USD.

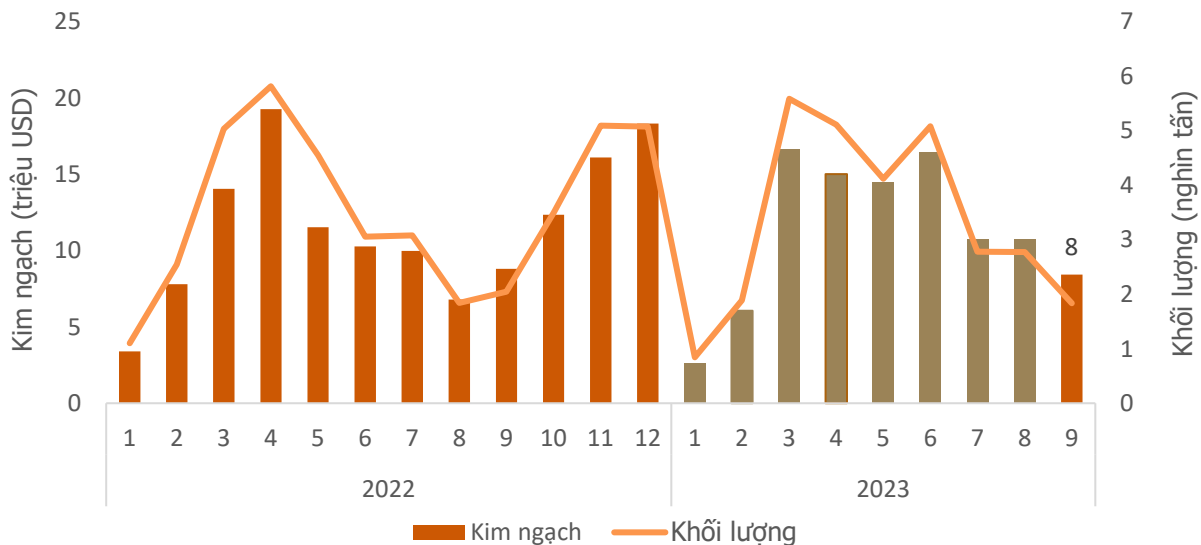
Nguồn: daibieunhandan.vn



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH

**8,4** triệu USD

▼ Giảm **24,4%** so với T8/2023

▼ Giảm **4,3%** so với T9/2022

▼ Thấp hơn **3,1** triệu USD so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **101,2** tr.USD, đạt **73%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**1,8** nghìn tấn

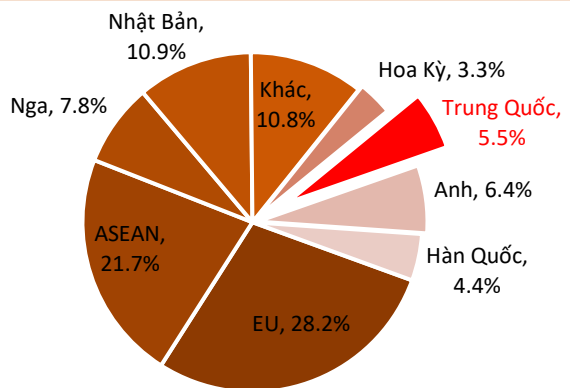
▼ Giảm **33,8%** so với T8/2023

▼ Giảm **10,2%** so với T9/2022

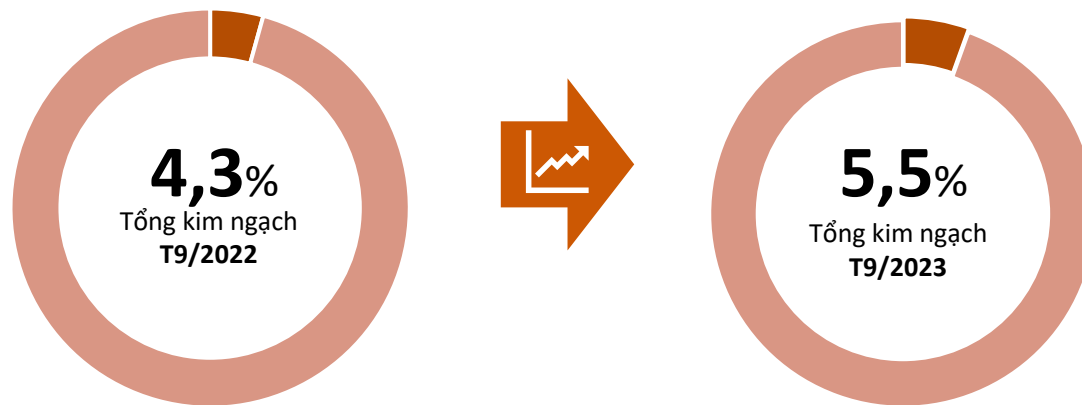
▼ Thấp hơn **1,7** nghìn tấn so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **30** nghìn tấn, đạt **70,2%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



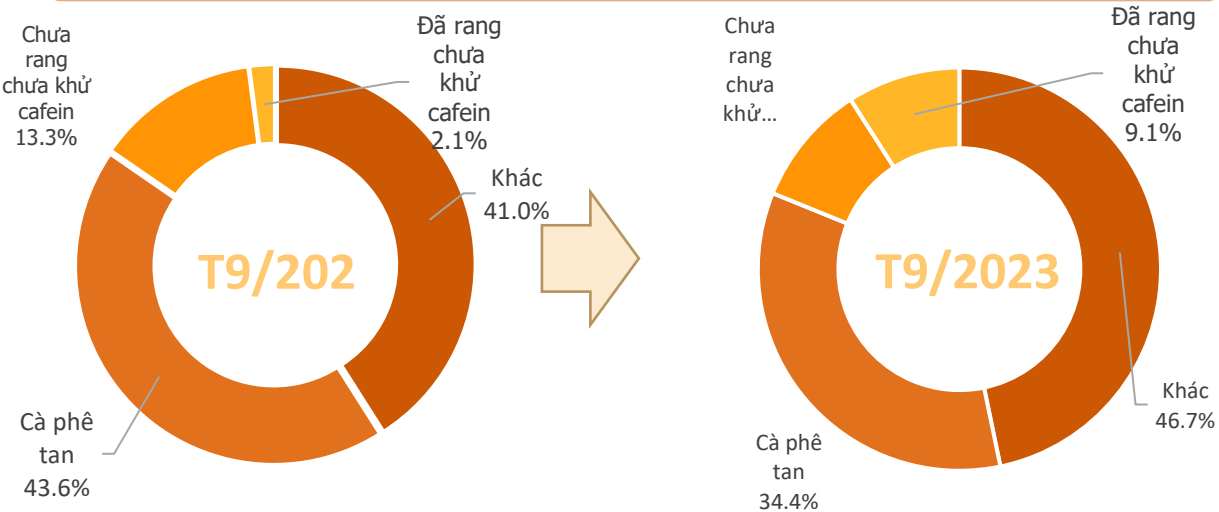
## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD  
Giảm **71,7%** so với T8/2023  
Giảm **30,7%** so với T9/2022

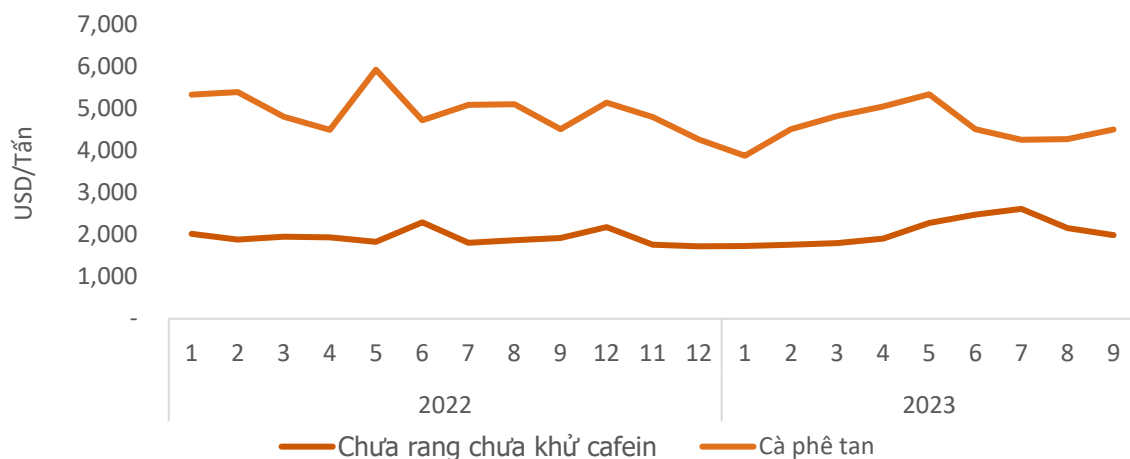
### Cà phê tan

Kim ngạch: **2,9** Triệu USD  
Giảm **10,9%** so với T8/2023  
Giảm **25,4%** so với T9/2022

### Cà phê khác

Kim ngạch: **3,9** Triệu USD  
Tăng **34,1%** so với T8/2023  
Tăng **7,8%** so với T9/2022

## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **4.492** USD/tấn; tăng **5,2%** so với tháng trước; nhưng giảm **0,17%** so với cùng kỳ năm 2022.

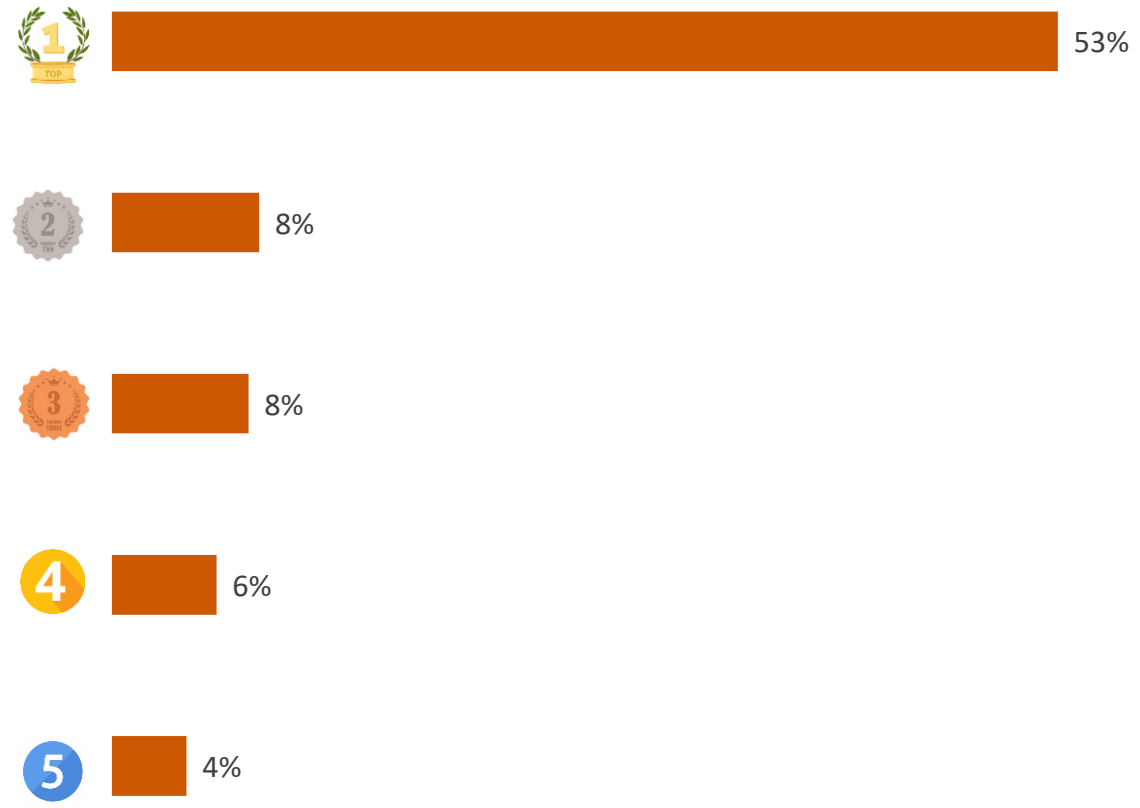
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1.989** USD/tấn; giảm **7,5%** so với tháng trước; và tăng **3,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

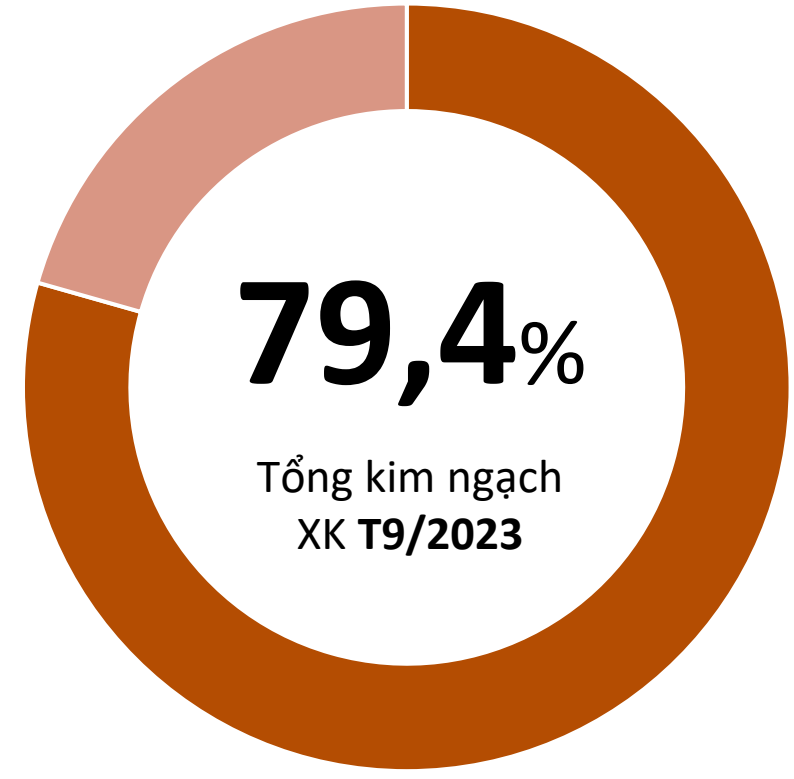


# CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



### Thị trường cà phê Trung Quốc phát triển mạnh mẽ.

Theo số liệu từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, Trung Quốc đã nhập khẩu 79.980 tấn cà phê trong 8 tháng đầu năm 2023, trị giá 452,1 triệu USD, tăng 7,7% về lượng và 5,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Trong đó, cà phê hòa tan chiếm 63% tổng lượng tiêu thụ cà phê, và hầu hết đều được nhập khẩu. Brazil là thị trường cung cấp cà phê lớn nhất cho Trung Quốc, chiếm 31,82% tổng lượng nhập khẩu của nước này trong 8 tháng đầu năm 2023.

Thị trường cà phê Trung Quốc đang phát triển mạnh mẽ với tốc độ tiêu thụ tăng trưởng đều đặn 30%/năm, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng tiêu thụ cà phê quốc tế là 2%.

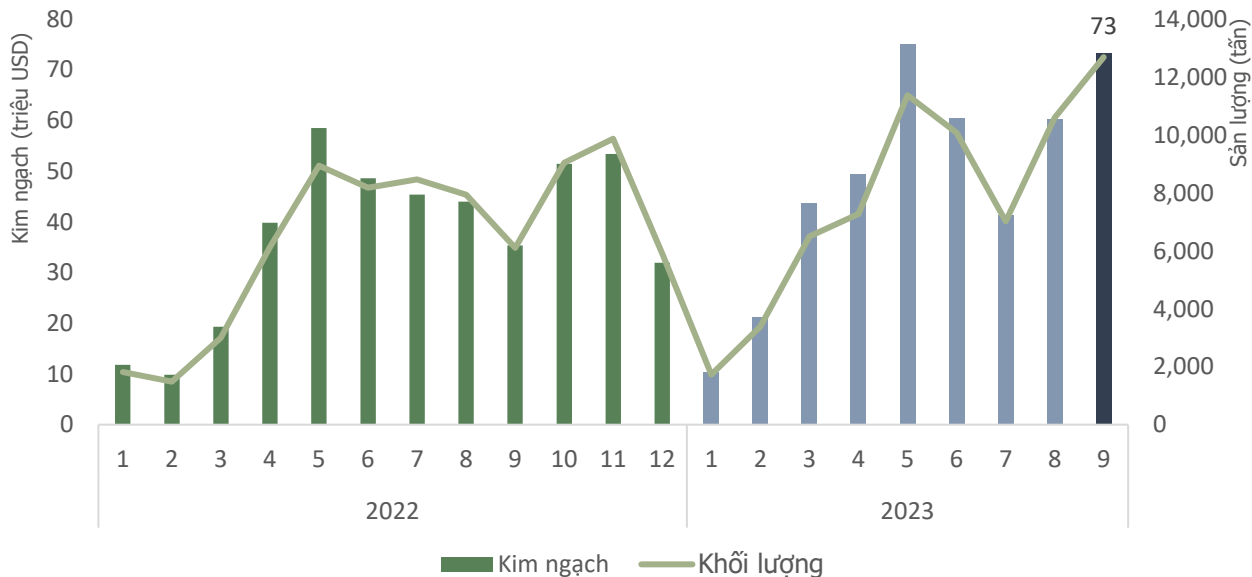
*Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công thương(10/2023)*





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH

**73,2** triệu USD

↗ Tăng **21,6%** so với T8/2023

↗ Tăng **107%** so với T9/2022

↑ Cao hơn **35,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **435 tr.USD**, đạt **97%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**12,7** nghìn tấn

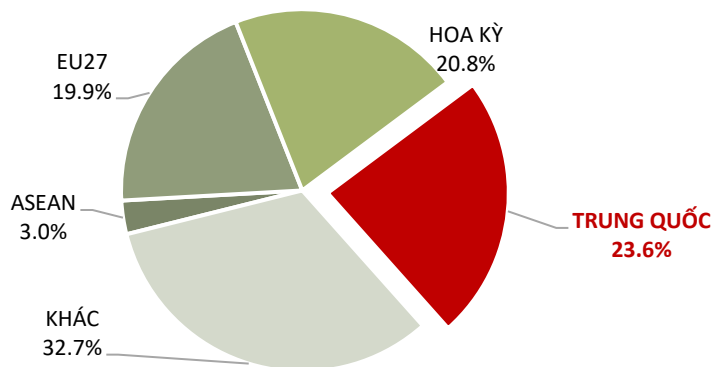
↗ Tăng **19,7%** so với T8/2023

↗ Tăng **108%** so với T9/2022

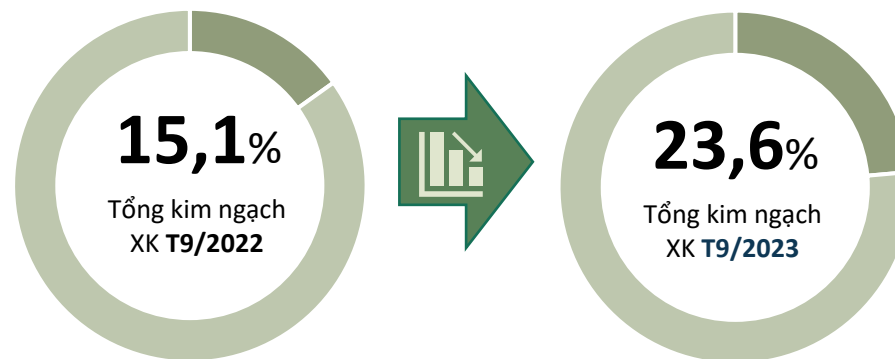
↑ Cao hơn **6,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **71 nghìn tấn**, đạt **92%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị điều của sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



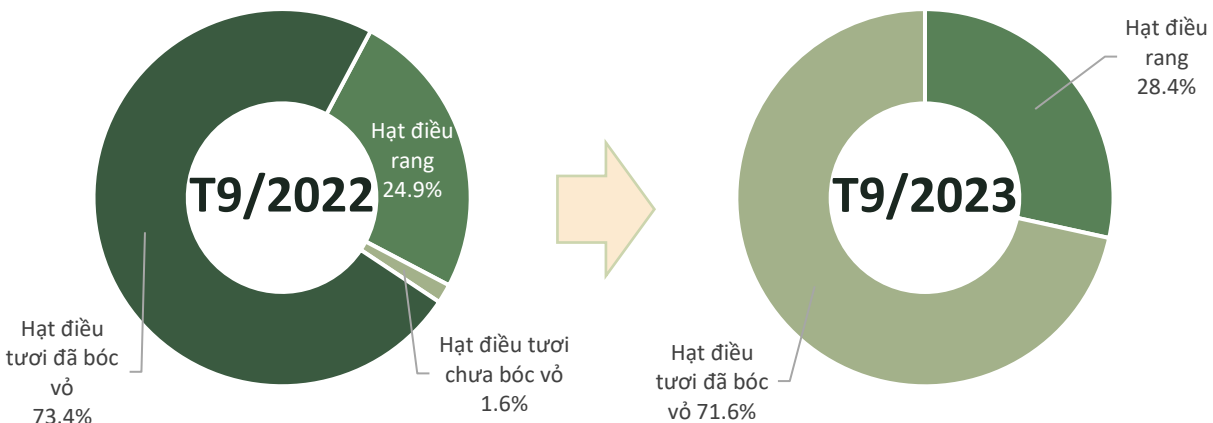
## Biến động tỷ trọng giá trị điều sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



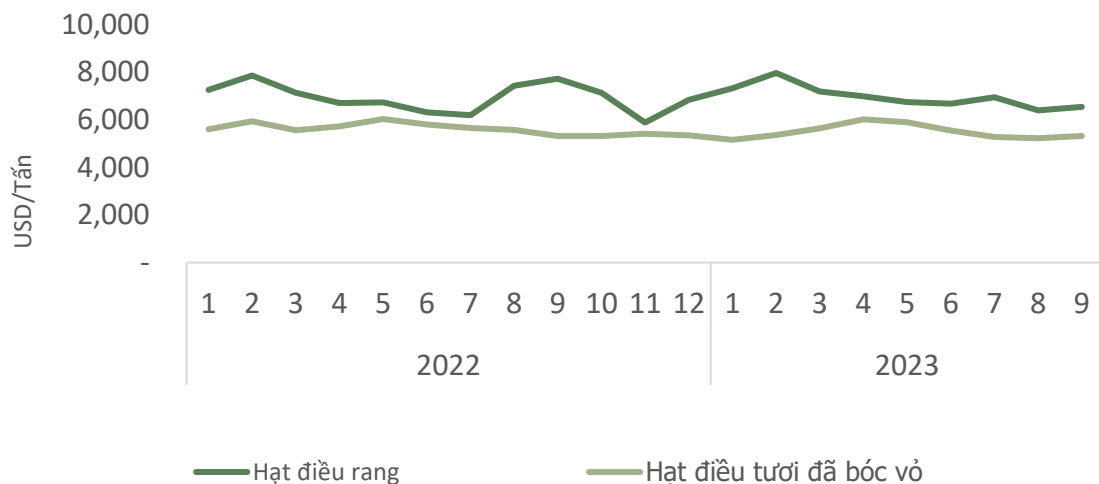


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **52,7** triệu USD

Tăng **16,5%** so với T8/2023

Tăng **103,5%** so với T9/2022



### Điều rang

Kim ngạch: **20,9** triệu USD

Tăng **35,2%** so với T8/2023

Tăng **138,2%** so với T9/2022

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **5.304** USD/tấn; **tăng 1,7%** so với tháng trước; và **giảm 0,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Điều rang

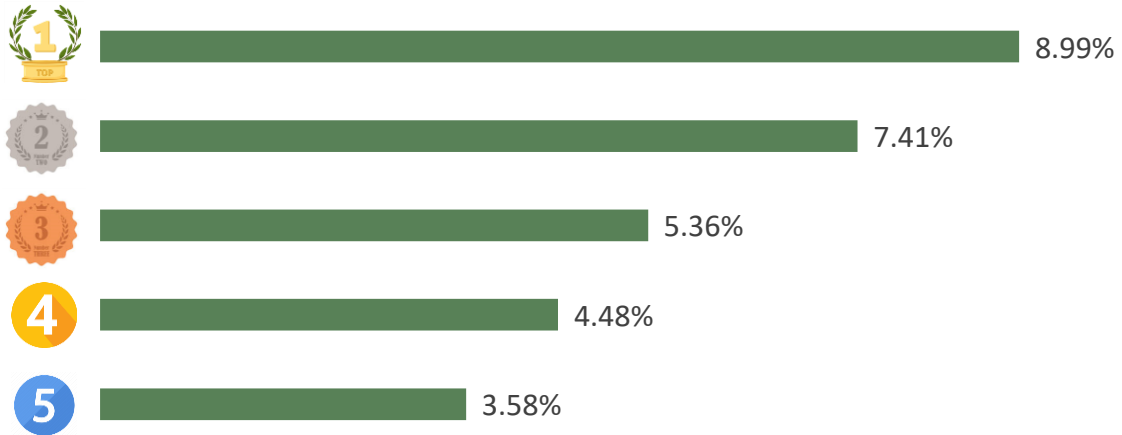
Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **6.538** USD/tấn; **tăng 2,3%** so với tháng trước; và **giảm 15,2%** so với cùng kỳ năm 2022.



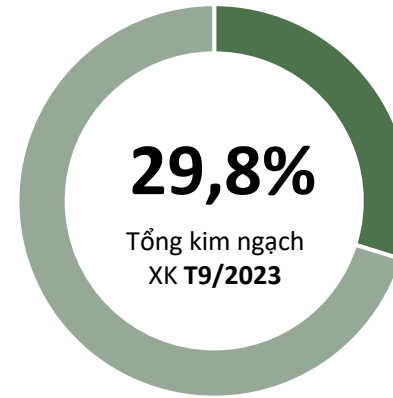


# ĐIỀU

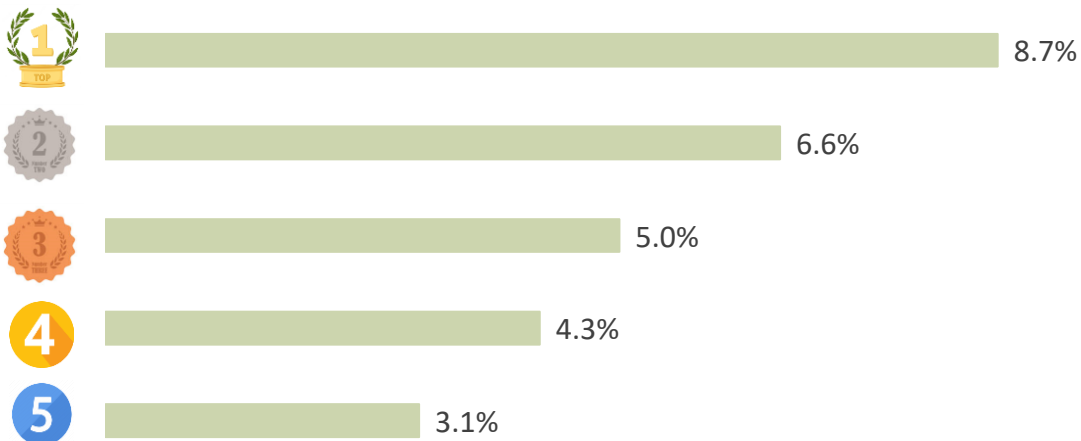
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



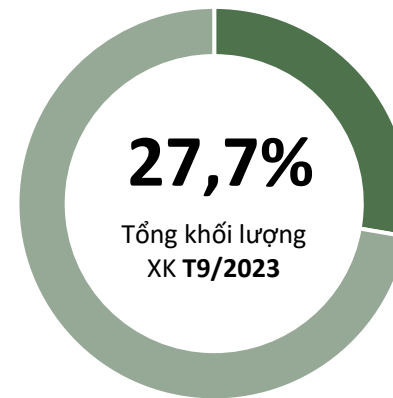
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# ĐIỀU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC



Tháng 9/2023, Trung Quốc trở thành nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam với giá trị nhập khẩu đạt 73,2 triệu USD, tăng 107,6% so với tháng 9 năm ngoái.

Theo đại diện Hiệp hội điều Việt Nam, Việc tăng nhập khẩu hạt điều của Trung Quốc đối với Việt Nam là việc hết sức bình thường, bởi nhu cầu tiêu thụ hạt điều của Trung Quốc rất lớn.

*Nguồn: Cafebiz (10/2023)*

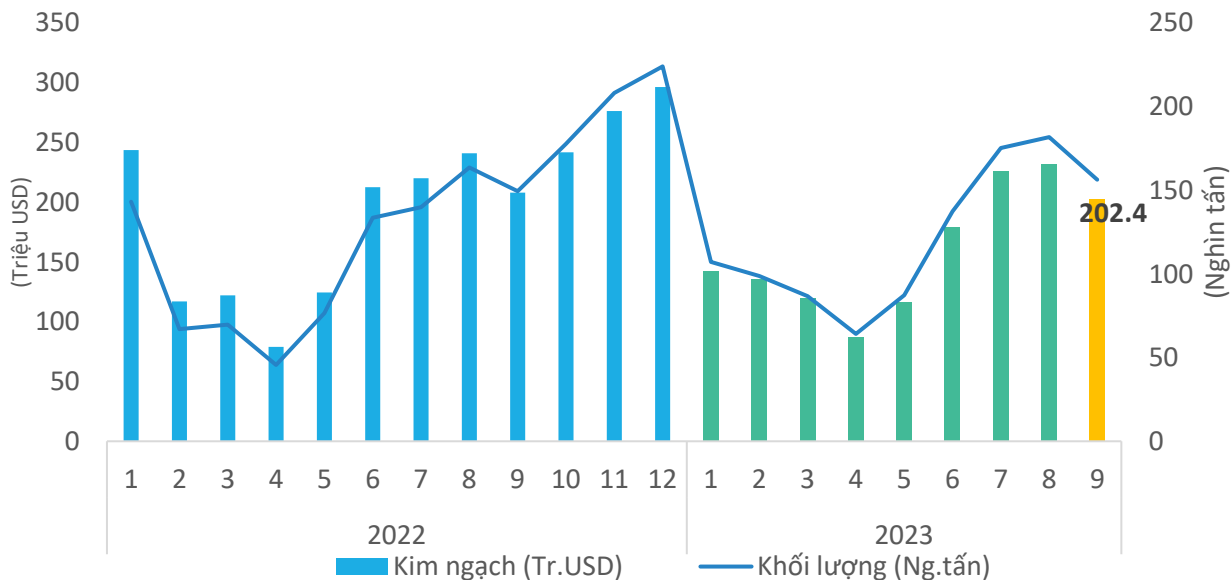


Tin liên quan

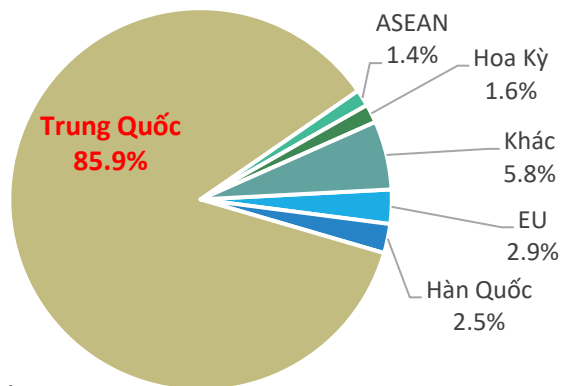


# CAO SU

## Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T9/2023



## Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH

**202,4** triệu USD

↘ Giảm **12,8%** so với T8/2023

↘ Giảm **2,7%** so với T9/2022

↑ Cao hơn **3,85 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **1,44 tỷ USD**, đạt **60,5%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**156,3** nghìn tấn

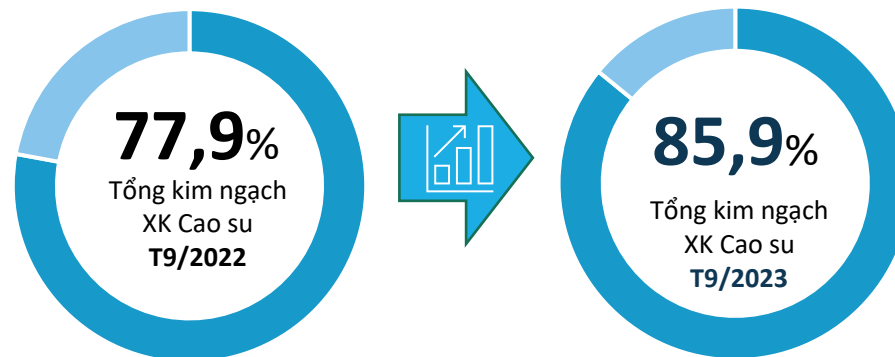
↘ Giảm **14,0%** so với T8/2023

↗ Tăng **4,6%** so với T9/2022

↑ Cao hơn **23 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **1,09 nghìn tấn**, đạt **68,5%** khối lượng năm 2022

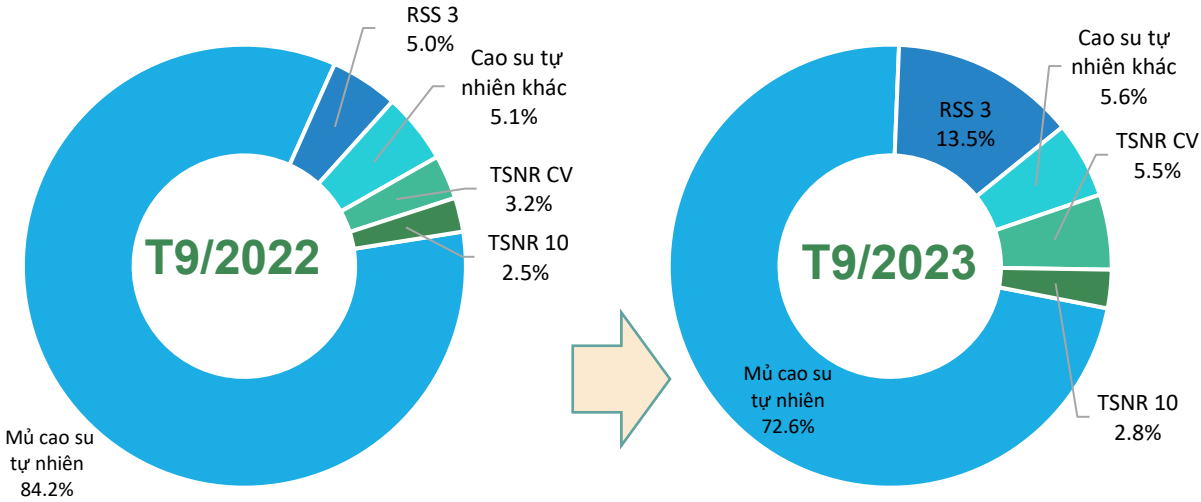
## Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **15,7** Triệu USD  
 Giảm **18,7%** so với T8/2023  
 Giảm **43,3%** so với T9/2022



### RSS 3

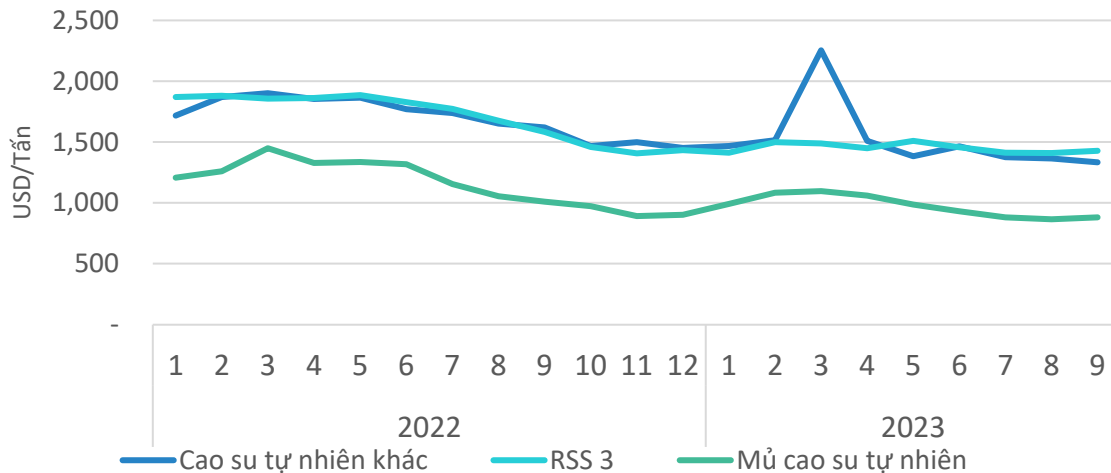
Kim ngạch: **2,9** Triệu USD  
 Giảm **8,0%** so với T8/2023  
 Tăng **79,4%** so với T9/2022



### Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,2** Triệu USD  
 Giảm **45,4%** so với T8/2023  
 Giảm **28,5%** so với T9/2022

## Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **881** USD/tấn; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 12,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

### RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1.428** USD/tấn; **tăng 1,3%** so với tháng trước; và **giảm 9,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

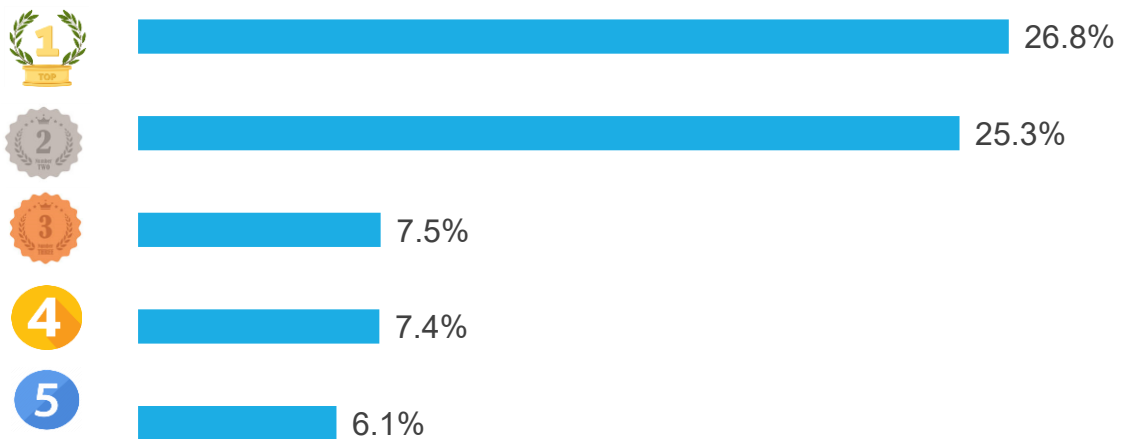
### Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1.334** USD/tấn; **giảm 2,3%** so với tháng trước; và **giảm 17,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

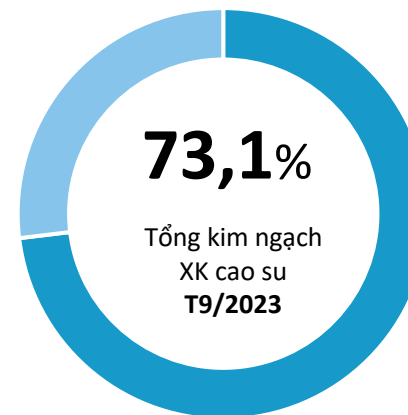


# CAO SU

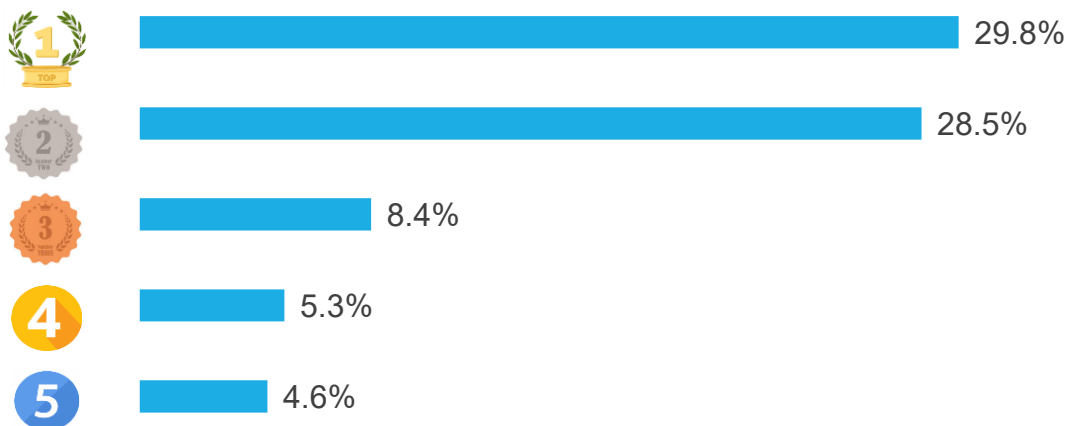
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



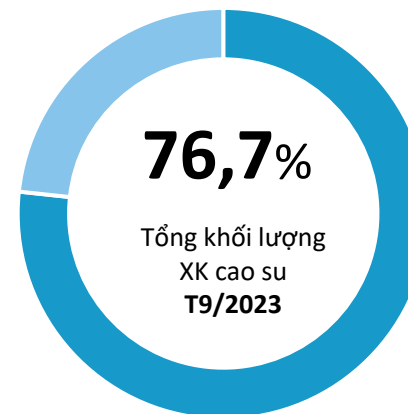
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# CAO SU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, tháng 9/2023, Trung Quốc nhập khẩu 627 nghìn tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả mủ cao su), với trị giá 899,9 triệu USD, giảm 3,7% về lượng và giảm 0,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Luỹ kế 9 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu trên 5,92 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả mủ cao su), tăng 13,4% về lượng, so với cùng kỳ năm 2022.

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc*

❖ Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, trong tháng 9/2023, sản lượng lốp xe cao su ở Trung Quốc đạt 87,03 triệu chiếc, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ tháng 1 đến tháng 9, sản lượng vỏ lốp cao su tăng 14,3% lên 731,4 triệu chiếc so với cùng kỳ năm ngoái.

*Nguồn: Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc*

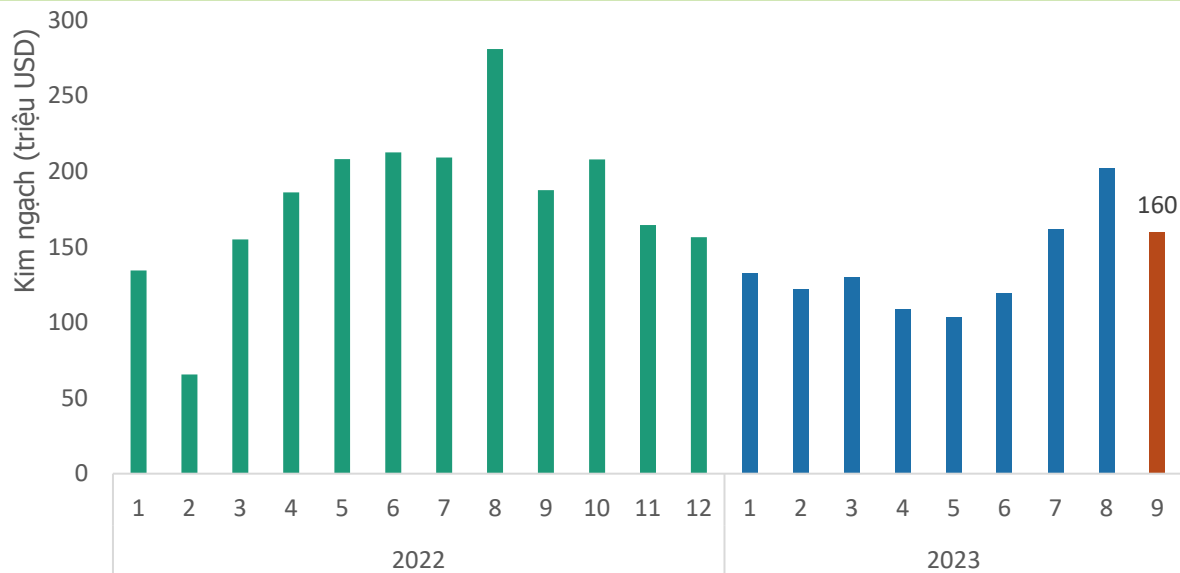


Tin liên quan



# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH



# 160

triệu USD

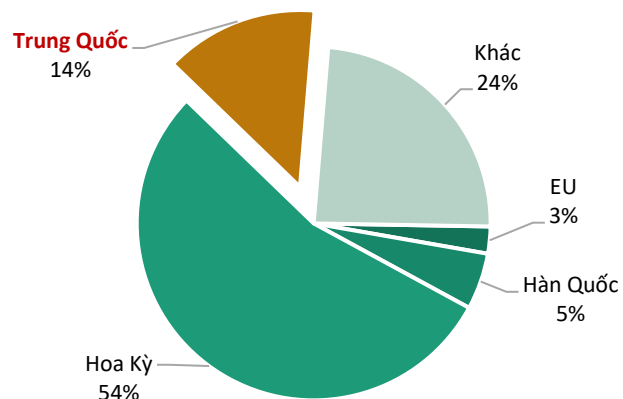
↘ Giảm **20,8%** so với T8/2023

↘ Giảm **14,8%** so với T9/2022

↓ Thấp hơn **21 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng đạt **1,2 tỷ USD**, đạt **57,2%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



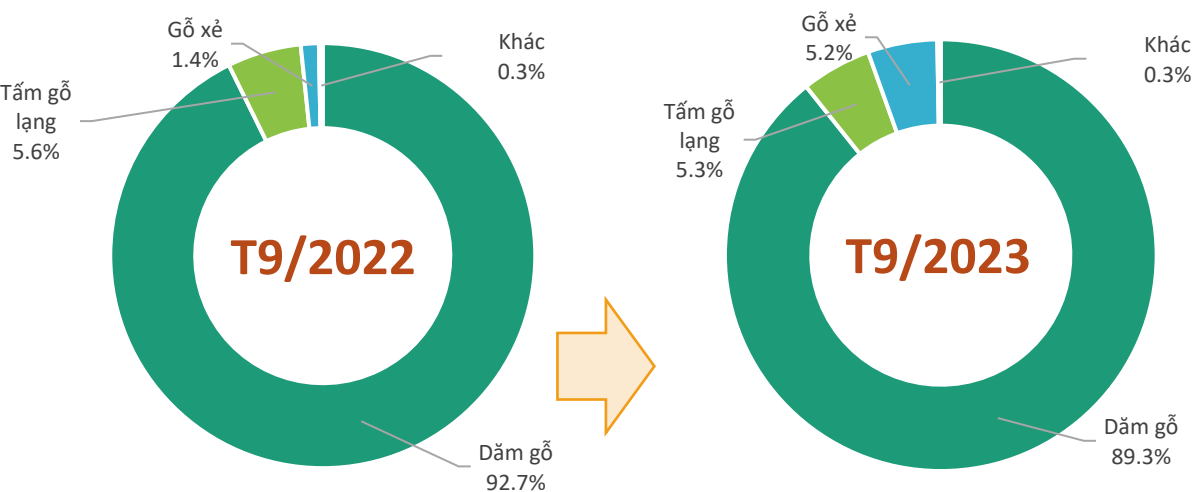
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

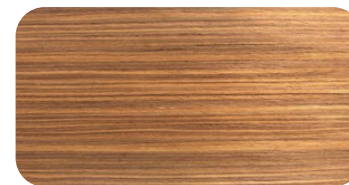


## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **138,7** Triệu USD  
Giảm **23%** so với T8/2023  
Giảm **18%** so với T9/2022



### Tấm gỗ lạng

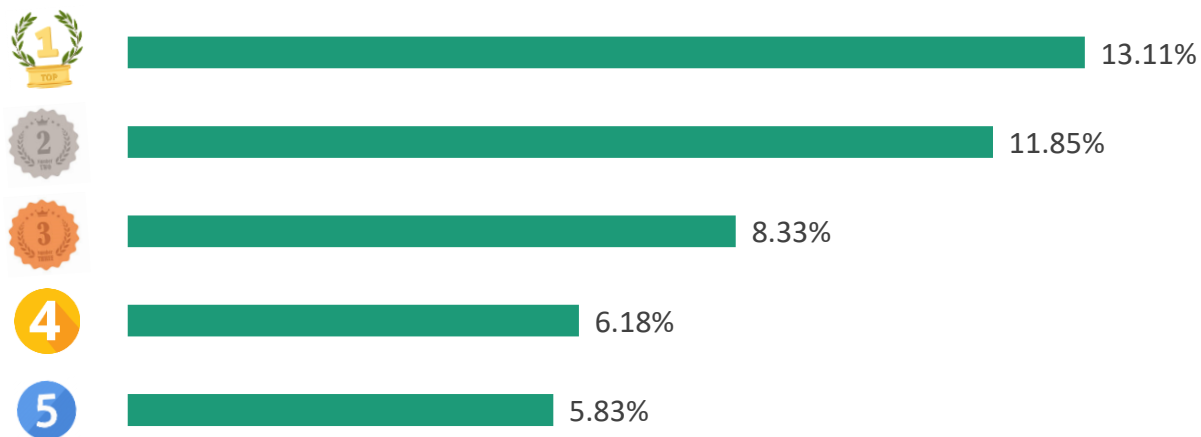
Kim ngạch: **8,2** Triệu USD  
Tăng **4%** so với T8/2023  
Giảm **20%** so với T9/2022



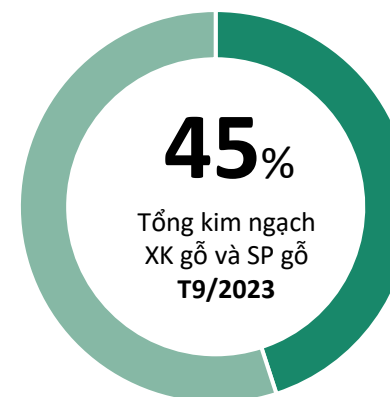
### Gỗ xẻ

Kim ngạch: **8,1** Triệu USD  
Giảm **10%** so với T8/2023  
Tăng **224%** so với T9/2022

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T9/2023







# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gỗ phong vàng tròn trong 8 tháng năm 2023 ước đạt 971.231m<sup>3</sup> với giá trị 130,73 triệu USD, giảm 33% về lượng và 36% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Giá gỗ phong vàng tròn nhập khẩu trung bình đạt 135 USD/m<sup>3</sup>, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2022.

Nhập khẩu gỗ phong vàng xẻ trong 8 tháng năm 2023 ước đạt 475.863m<sup>3</sup> với giá trị 98,79 triệu USD, tăng 10% về lượng và 3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Giá gỗ phong vàng xẻ nhập khẩu trung bình đạt 208 USD/m<sup>3</sup>, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: ITTO

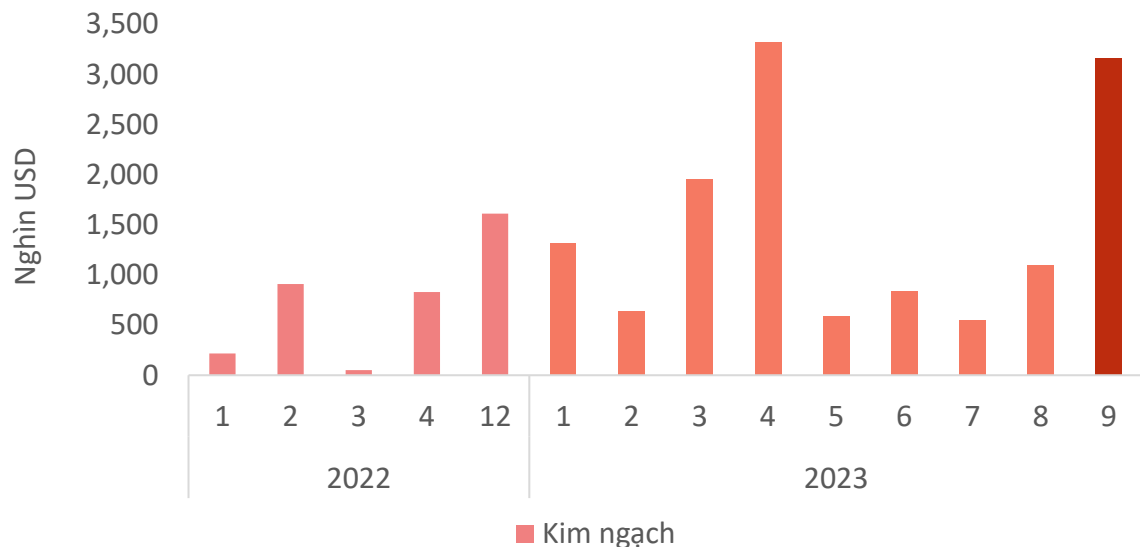


Tin liên quan



# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH



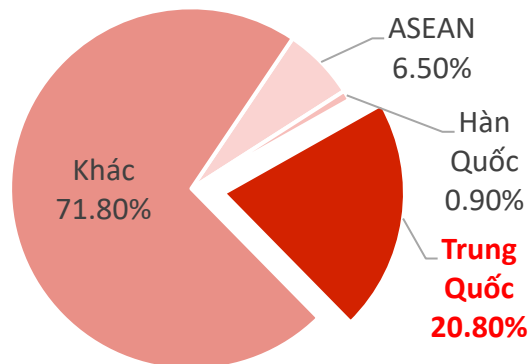
**3,2**  
triệu USD

↗ Tăng **189%** so với T8/2023

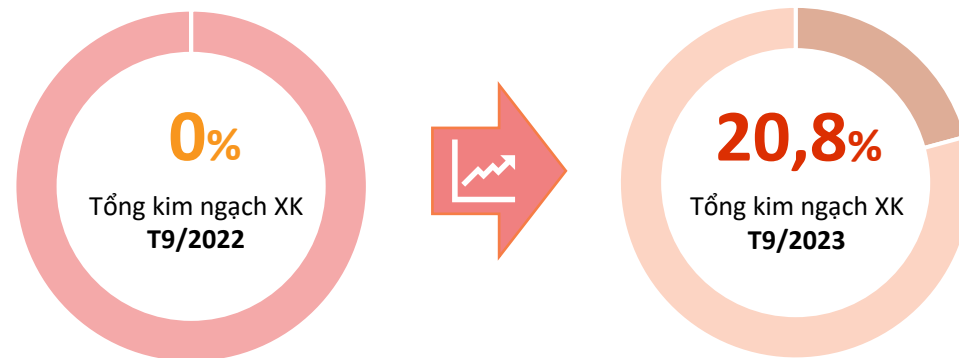
↗ Cao hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng đạt **13,5 triệu USD**, đạt **372%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



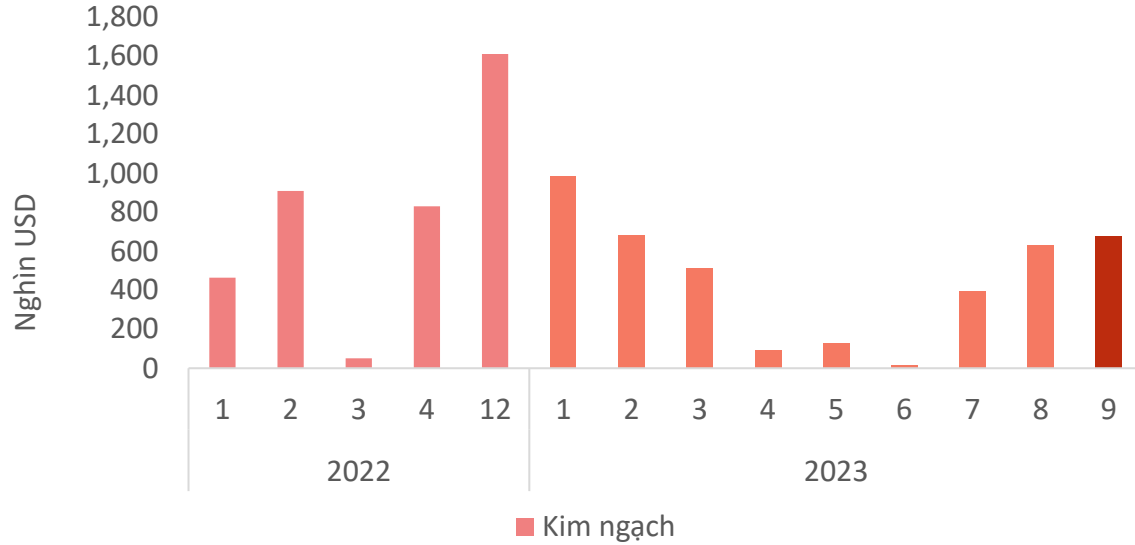
## Biến động tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



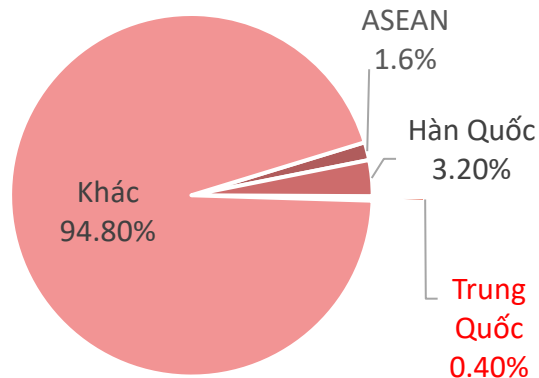


# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc trong T9/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T9/2023

### KIM NGẠCH



**678**  
nghìn USD

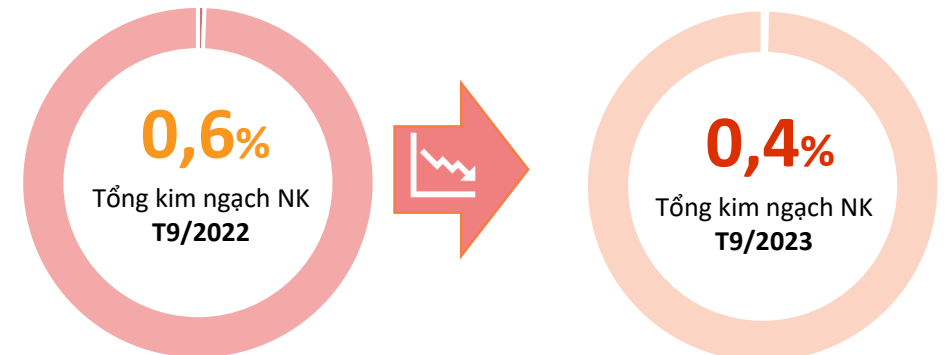
↗ Tăng **7,8%** so với T8/2023

↘ Giảm **35,2%** so với T9/2022

↗ Cao hơn **32,1 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng đạt **4,1 triệu USD**, đạt **53,2%** kim ngạch 2022

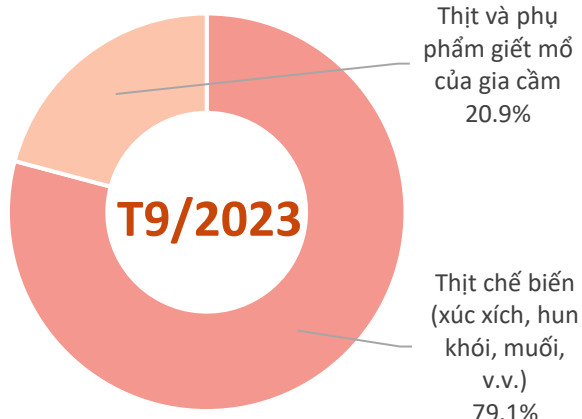
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

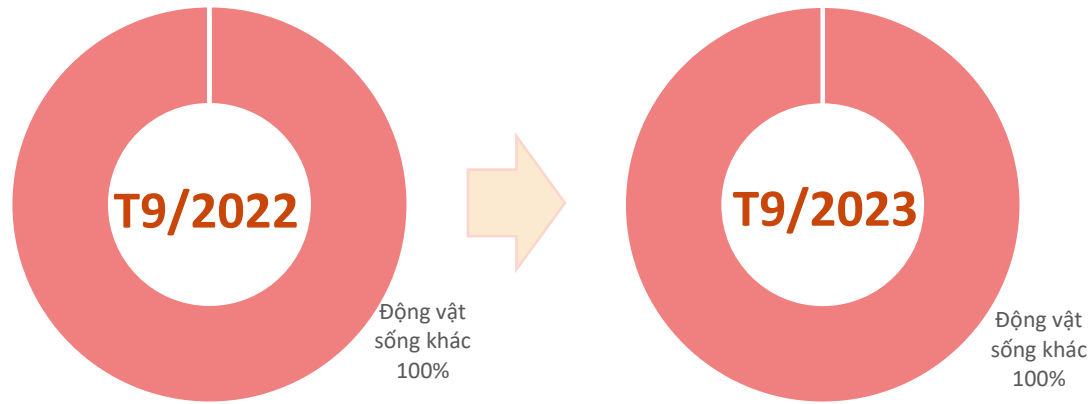
Kim ngạch: **660** nghìn USD  
Giảm **24%** so với T8/2023



### Thịt chế biến

Kim ngạch: **2,5** triệu USD  
Tăng **993%** so với T8/2023

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Động vật sống khác

Kim ngạch: **678** nghìn USD  
Tăng **7,8%** so với T8/2023  
Giảm **35%** so với T9/2022

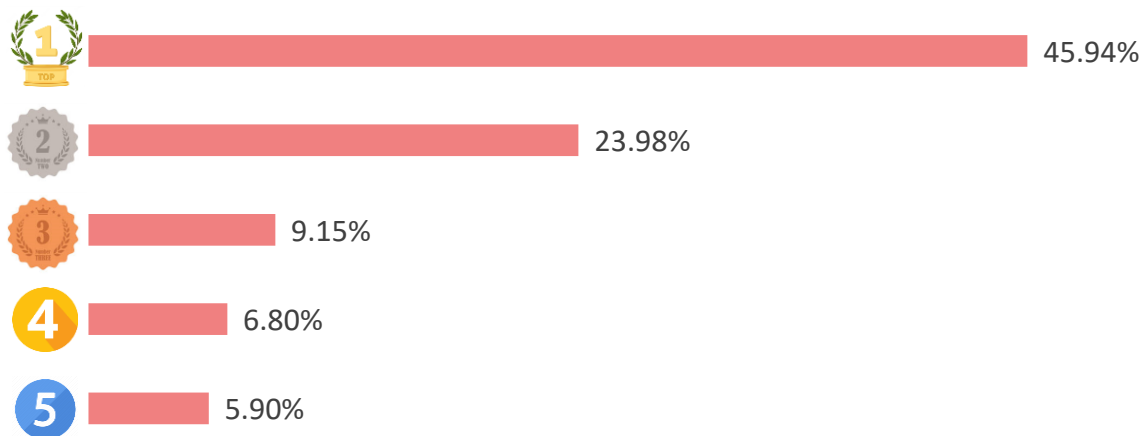


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

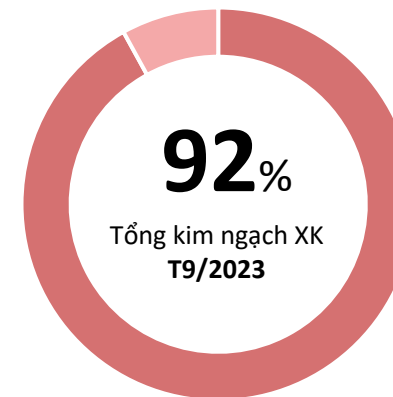


# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



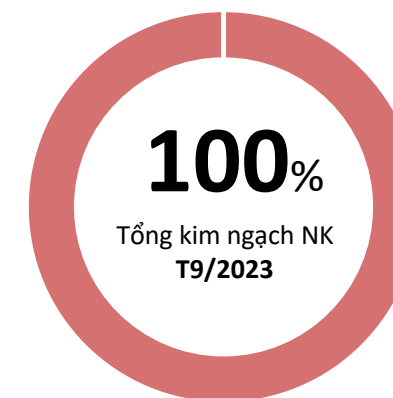
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T9/2023



## TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T9/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, trong 9 tháng đầu năm 2023, sản lượng thịt lợn của Trung Quốc đã tăng 3,6%. Trong khi số lượng lợn của Trung Quốc đạt 442,29 triệu con, giảm 0,4% và có 537,23 triệu con lợn được giết mổ trong 9 tháng đầu năm 2023, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2022.

Cũng trong 9 tháng đầu năm 2023 Trung Quốc nhập khẩu 2,03 triệu tấn thịt trâu, bò (HS 0201; 0202), với trị giá 10,81 tỷ USD, tăng 4,8% về lượng, nhưng giảm 17,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu nhập khẩu từ Brazil, Argentina, Uruguay, Úc, New Zealand, Hoa Kỳ,... Trong đó, nhập khẩu từ Uruguay, New Zealand, Hoa Kỳ giảm, nhập khẩu từ các thị trường còn lại đều tăng khá so với cùng kỳ năm 2022.

*Nguồn: Vtv.vn (9/2023)*

Theo USDA, tiêu thụ thịt lợn của Trung Quốc vào năm 2024 dự kiến sẽ giảm 1% so với năm 2023, xuống còn 58,15 triệu tấn do sản lượng trong nước thấp hơn. Năm 2023, mức tiêu thụ cao hơn chủ yếu là do nguồn cung nội địa cao hơn, tuy nhiên nền kinh tế chậm lại đã khiến cho nhu cầu yếu đi và tình trạng dư nguồn cung thịt lợn trong nửa đầu năm 2023. Dự kiến trong năm 2024, Trung Quốc sẽ tiếp tục ưu tiên ổn định giá thịt lợn. Nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc vào năm 2024 dự kiến sẽ tăng nhẹ lên 2,32 triệu tấn do sản lượng trong nước thấp hơn. Năm 2023, nhập khẩu thịt lợn ước tính là 2,3 triệu tấn với mức tăng trưởng 8% so với năm trước.

*Nguồn: USDA*

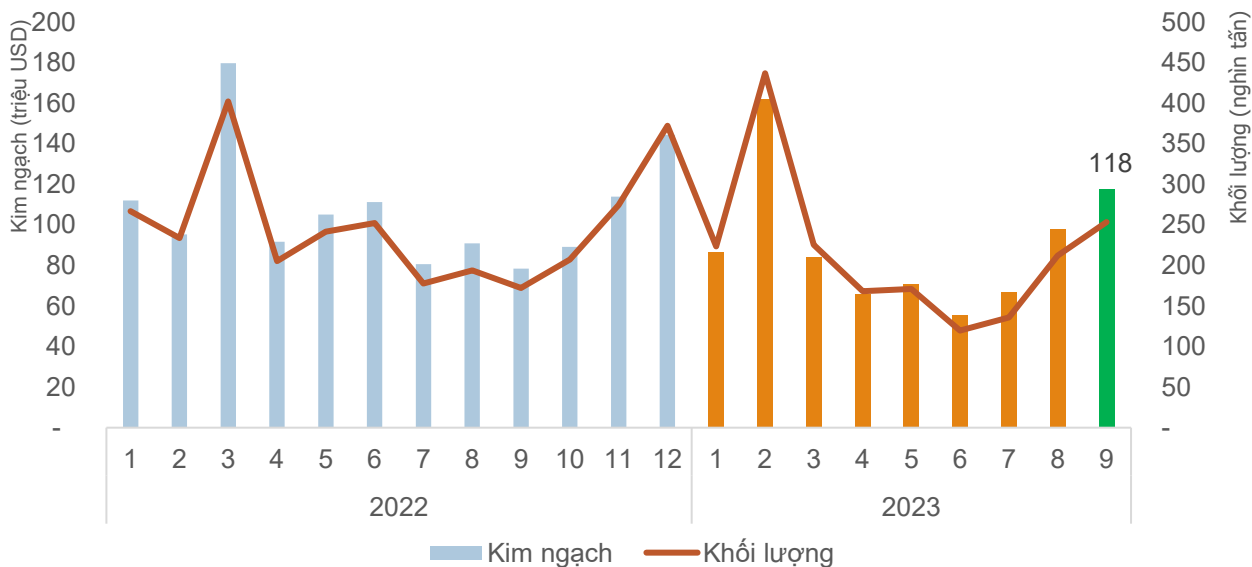


Tin liên quan



# SẢN VÀ SP TỪ SẢN

## Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023

### KIM NGẠCH

**117,6** triệu USD

↗ Tăng **19,9%** so với T8/2023

↗ Tăng **49,9%** so với T9/2022

↑ Cao hơn **9,8 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **807 tr.USD**, đạt **62,4%** kim ngạch năm 2022

### KHỐI LƯỢNG

**253,2** nghìn tấn

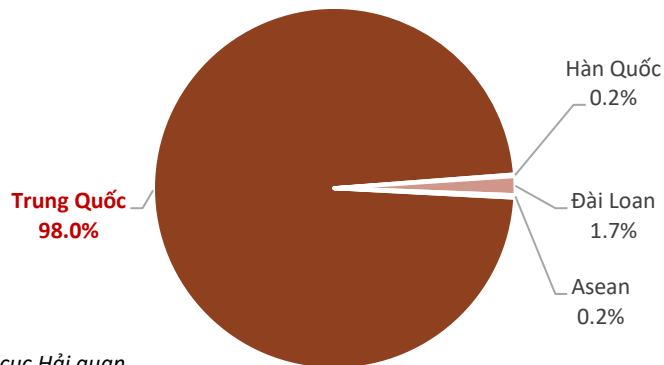
↗ Tăng **19,5%** so với T8/2023

↗ Tăng **47,1%** so với T9/2022

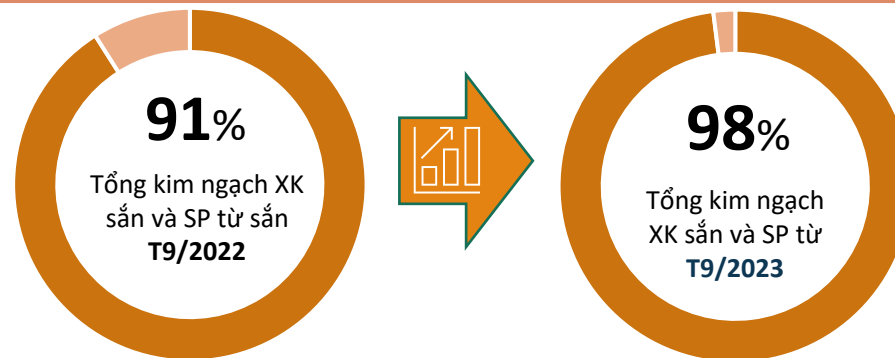
↑ Cao hơn **3,5 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **1,95 triệu tấn**, đạt **65%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



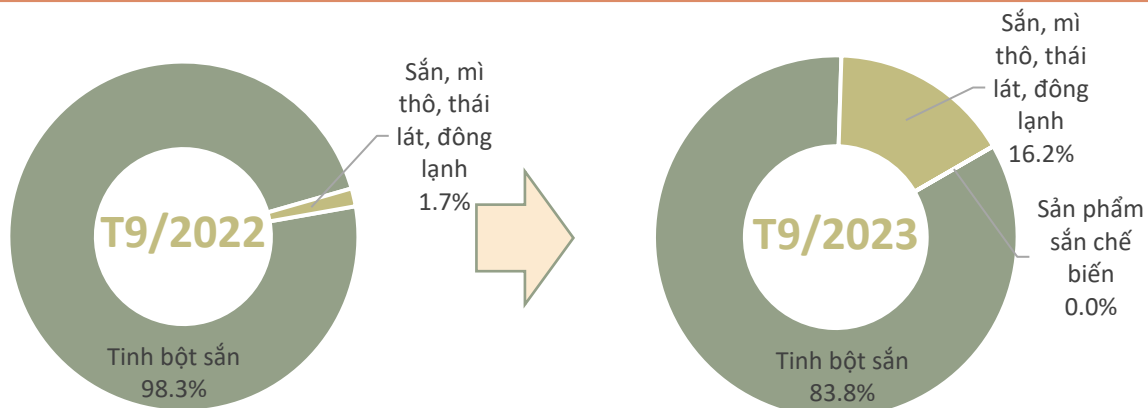
## Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS sang thị trường Trung Quốc, T9/2023





# SẢN VÀ SP TỪ SẢN

## Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **15,2** triệu USD

Tăng **130,5%** so với T8/2023

Tăng **909%** so với T9/2022



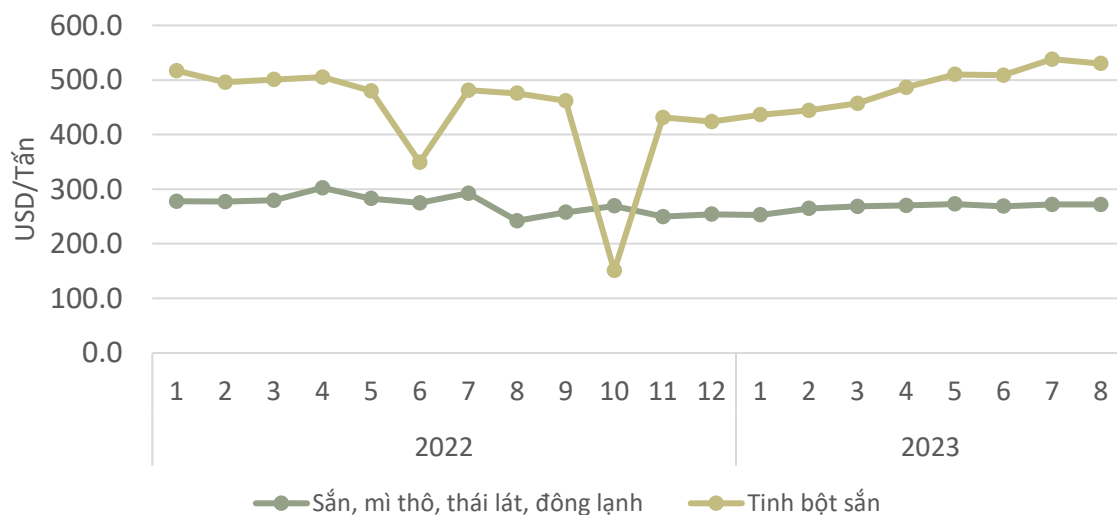
### Tinh bột sản

Kim ngạch: **83,1** triệu USD

Tăng **38,7%** so với T8/2023

Giảm **7,0%** so với T9/2022

## Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



### Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **530,2** USD/tấn; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **tăng 11,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Sản thô, thái lát, đông lạnh

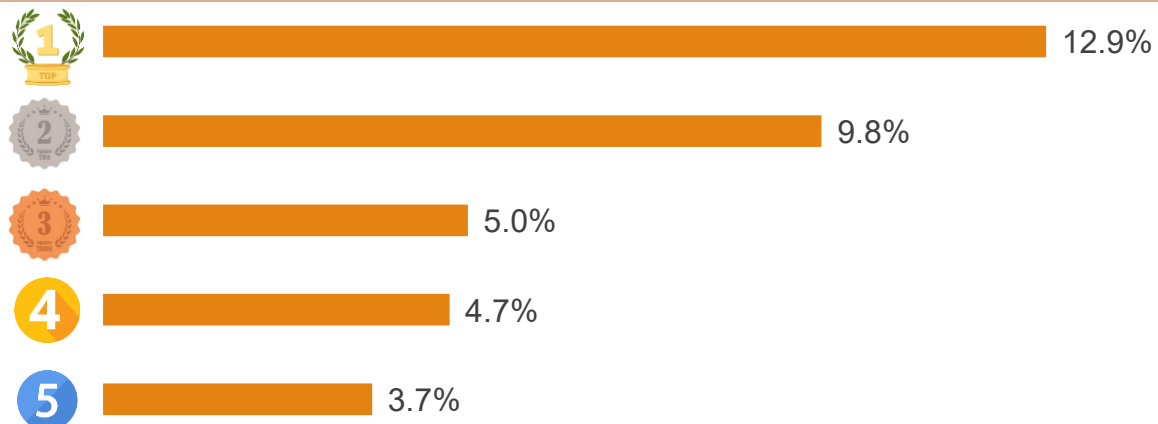
Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **271,8** USD/tấn; **giảm 0,03%** so với tháng trước; và **tăng 12,3%** so với cùng kỳ năm 2022.



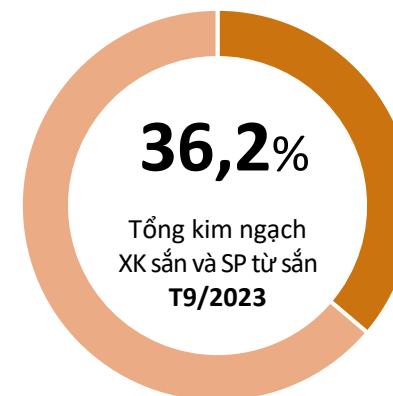


# SẢN VÀ SP TỪ SẢN

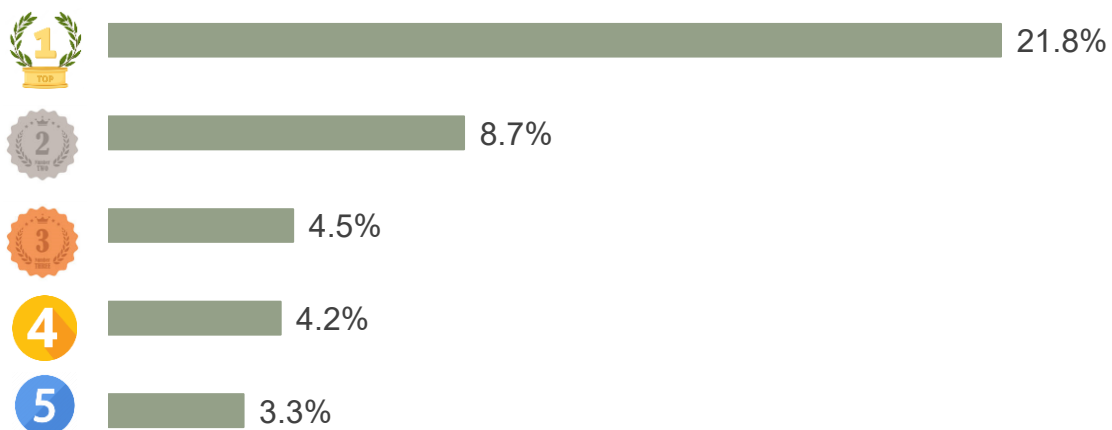
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



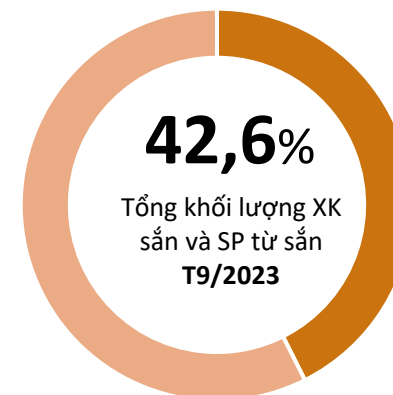
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



## TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



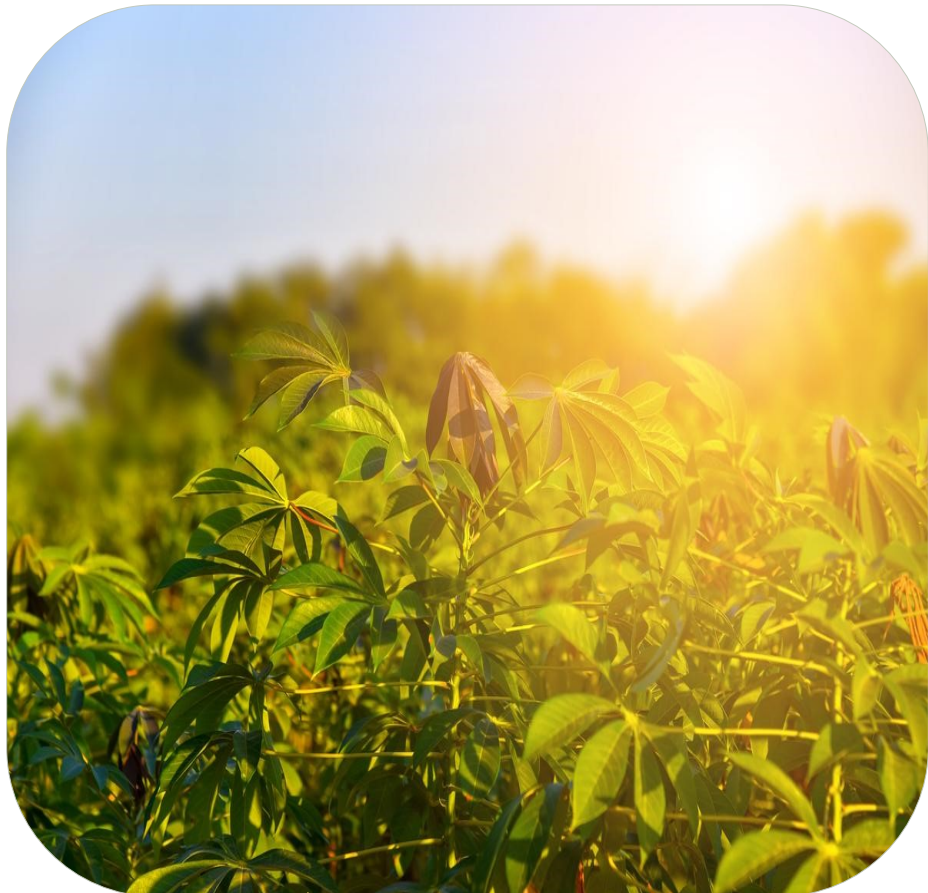
## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2023



# SẢN VÀ SP TỪ SẢN



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SP TỪ SẢN TRUNG QUỐC



Trong tháng 9/2023, khối lượng và giá trị nhập khẩu sản lát khô của Trung Quốc lần lượt là 352,2 nghìn tấn và 99,36 triệu USD, tăng lần lượt là 39,29% và 30,70% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ tháng 1 đến tháng 9, khối lượng và giá trị nhập khẩu sản lát khô của Trung Quốc lần lượt là 5,11 triệu tấn và 1,41 tỷ USD, giảm lần lượt là 17,56% và 20,87% so với cùng kỳ năm ngoái.



Trong tháng 9/2023, lượng nhập khẩu tinh bột sản của Trung Quốc là 318 nghìn tấn, tăng 35,95% so với tháng trước; giảm 10,45 % so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, tổng lượng nhập khẩu tinh bột sản của nước này đạt 2,24 triệu tấn, giảm 30,03% so với cùng kỳ năm ngoái.



*Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc*

Hiệp hội Sản Việt Nam cho biết, sản lát nội địa và xuất khẩu không được giao dịch nhiều và giá giảm do giá ngô xuống rất thấp. Hiệp hội dự báo, nguồn cung sản lát vụ 2023/24 sẽ dồi dào hơn vụ 2022/23, trong khi nhu cầu từ thị trường Trung Quốc không cao.



TIN LIÊN QUAN



# Ipsard

## AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo